

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO EA SÚP
TRƯỜNG THCS LÊ ĐÌNH CHÍNH**

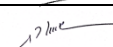


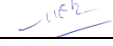
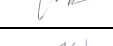

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

ĐẮK LẮK-2022

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO EA SÚP
TRƯỜNG THCS LÊ ĐÌNH CHINH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, Chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Hứa Văn Thành	Hiệu trưởng	Chủ tịch HĐ	
2	Tạ Văn Suy	P.Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
3	Phan Văn Tiến	P.Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch HĐ	
4	Bùi Thọ Ý	TPT Đội - GV	Thư ký HĐ	
5	Nguyễn Văn Quân	CT Công Đoàn	Ủy viên HĐ	
6	Lê Duy Đông	Tổ trưởng	Ủy viên HĐ	
7	Thân Thị Yên	Tổ trưởng	Ủy viên HĐ	
8	Nguyễn Thị Hương	Tổ trưởng	Ủy viên HĐ	
9	Đặng Quang Minh	Tổ trưởng	Ủy viên HĐ	
10	Lê Quang Hoàng	Tổ trưởng	Ủy viên HĐ	
11	Trừ Văn Thuy	Tổ trưởng	Ủy viên HĐ	
12	Nguyễn Bá Thành	Bí thư chi Đoàn	Ủy viên HĐ	
13	Nguyễn Vĩnh Lộc	Kê toán	Ủy viên HĐ	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	03
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	05
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	06
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	08
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	14
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Mở đầu	17
Tiêu chí 1.1	18
Tiêu chí 1.2	20
Tiêu chí 1.3	21
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	25
Tiêu chí 1.6	26
Tiêu chí 1.7	28
Tiêu chí 1.8	30
Tiêu chí 1.9	31
Tiêu chí 1.10	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	34
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và học sinh	35
Mở đầu	35
Tiêu chí 2.1	36
Tiêu chí 2.2	38
Tiêu chí 2.3	40
Tiêu chí 2.4	42
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	44
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	45
Mở đầu	45
Tiêu chí 3.1	46
Tiêu chí 3.2	47
Tiêu chí 3.3	49
Tiêu chí 3.4	50

Tiêu chí 3.5	52
Tiêu chí 3.6	54
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	55
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	56
Mở đầu	56
Tiêu chí 4.1	56
Tiêu chí 4.2	59
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	61
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	62
Mở đầu	62
Tiêu chí 5.1	63
Tiêu chí 5.2	65
Tiêu chí 5.3	66
Tiêu chí 5.4	68
Tiêu chí 5.5	70
Tiêu chí 5.6	72
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	74
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4 (KHÔNG ĐÁNH GIÁ)	75
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	76
Phần IV. PHỤ LỤC	77

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

STT	Cụm từ viết tắt	Cụm từ đầy đủ
1	BGH	Ban giám hiệu
2	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
3	CMHS	Cha mẹ học sinh
4	CSVC	Cơ sở vật chất
5	GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
6	GV	Giáo viên
7	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
8	HS	Học sinh
9	TĐG	Tự đánh giá
10	THCS	Trung học cơ sở
11	TNCS	Thanh niên cộng sản
12	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
13	UBND	Ủy ban nhân dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	-----
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	-----
Tiêu chí 1.8		x	x	-----
Tiêu chí 1.9		x	x	-----
Tiêu chí 1.10		x	x	-----
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	
Tiêu chí 3.3		x	x	
Tiêu chí 3.4		x	x	-----
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x	x	
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x

Tiêu chí 5.3		X	X	-----
Tiêu chí 5.4		X	X	-----
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

Kết quả: Đạt Mức 2

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4 (Không đạt - Không đánh giá)

2. Kết luận: Trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường THCS Lê Đình Chinh

Tên trước đây (nếu có): Trường PTCS Lê Đình Chinh

Sở (Phòng) Giáo dục và Đào tạo: Phòng Giáo dục và Đào tạo Ea Súp

Tỉnh/Thành phố	Đắk Lắk	Họ và tên hiệu trưởng	Hứa Văn Thành
Huyện/quận /thị xã	Ea Súp	Điện thoại	0978574545
Xã/phường/thị trấn	Ea Rôk	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	2017	Website	
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1997	Số điểm trường	
Công lập	x	Loại hình khác	
Tư thục		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	x
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
Khối lớp 6	5	5	5	5	5
Khối lớp 7	5	5	5	5	5
Khối lớp 8	5	5	5	5	5
Khối lớp 9	5	5	5	5	5
Cộng	20	20	20	20	20

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	24	24	24	24	24	
1	Phòng học	17	17	17	17	17	

a	Phòng kiên cố	12	12	12	12	12	
b	Phòng bán kiên cố	5	5	5	5	5	
c	Phòng tạm						
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	5	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
3	Khối phòng phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố						
c	Phòng tạm						
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6	
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6	
2	Phòng bán kiên cố						
3	Phòng tạm						
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	14	14	14	16	16	
	Cộng	45	45	45	47	47	

3. Cán bộ quản lý, GV, nhân viên

a. Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng	Nữ	Dân	Trình độ đào tạo	Ghi chú
--	-------------	-----------	------------	-------------------------	----------------

	số		tộc	Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1		1			1	
Phó hiệu trưởng	2					2	
Giáo viên	37	20	4		1	36	
Nhân viên	5	2		2 (bảo vệ)	1	2	
Cộng	45	22	5	2	2	41	

b.Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022
1	Tổng số giáo viên	41	40	40	38	37
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,05	2,0	2,0	1,9	1,85
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,063	0,061	0,061	0,057	0,057
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	28	28	28	9	9
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	5	5	6	3	3
6	Các số liệu khác (nếu có)					

4. Học sinh

a. Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
----------------	----------------	-----------------------------------	-----------------------------------	-----------------------------------	-----------------------------------	-----------------------------------	----------------

1	Tổng số học sinh	646	653	646	670	642	
	- Nữ	344	342	332	336	301	
	- Dân tộc thiểu số	268	154	279	289	275	
	- Khối lớp 6	198	158	167	188	152	
	- Khối lớp 7	167	190	152	163	183	
	- Khối lớp 8	157	155	180	149	161	
	- Khối lớp 9	124	150	147	170	146	
2	Tổng số tuyển mới	195	158	167	188	152	
3	Học 2 buổi/ngày						
4	Bán trú						
5	Nội trú						
6	Bình quân số học sinh/lớp học	32,3	32,65	32,3	33,5	32,1	
7	Số lượng và tỷ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Nữ	105	79	82	87	69	
	- Dân tộc thiểu số	86	69	70	80	65	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	16	15	(-)	14	10	
9	Tổng số	(-)	(-)	(-)	(-)	(-)	

	học sinh giỏi quốc gia (nếu có)						
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	573	600	601	670	642	
	- Nữ	304	312	305	336	301	
	- Dân tộc thiểu số	218	134	267	289	275	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt						
12	Các số liệu khác (nếu có)						

b. Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2017- 2018	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	8,82%	7,81%	7,89%	10%	13,6%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	35,14%	31,15%	33,4%	29,7%	29,6%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	4,64%	7,04%	5,88%	6,12%	5,9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiếm tốt	79,4%	83,9%	83,8%	80,9%	87,5%	

Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	19,21%	15,33%	15,8%	17,6%	12,1%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	1,39%	0,77%	0,46%	1,49%	0,4%	
Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS	100%	100%	100%	98,8%	100%	
Các số liệu khác (nếu có)						

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS Lê Đình Chinh được thành lập từ năm 1997 theo Quyết định số 52/TC-CB, ngày 18/11/1997 của Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tách từ trường phổ thông cơ sở Lê Đình Chinh. Trường đóng trên địa bàn thôn 7, xã Ea Rók, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Trường cách trung tâm Thị trấn Ea Súp 20 km, Thành phố Buôn Ma Thuột hơn 80 km về phía Bắc.

Trải qua hơn 20 năm xây dựng và trưởng thành, trường Trung học cơ sở Lê Đình Chinh từng bước có sự phát triển cả về quy mô trường lớp và khẳng định được uy tín, chất lượng giáo dục. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ GV có năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ. Đội ngũ CBGVNV có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục thế hệ trẻ, có năng lực chuyên môn vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, tinh thần trách nhiệm cao, có bề dày kinh nghiệm, đoàn kết gắn bó, thống nhất. Năm học 2021- 2022, trường có 37 GV trực tiếp giảng dạy, 97,3% có trình độ đạt chuẩn theo quy định mới của Điều lệ trường THCS.

Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng bộ xã Ea Rók, huyện Ea Súp gồm 27 Đảng viên. Nhiều năm liền Chi bộ đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Các tổ chức: Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện Ea Súp cũng đã tạo mọi điều kiện để hầu hết GV bộ môn tham gia tập huấn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

Cán bộ quản lý nhà trường sẵn sàng đầu tư, đáp ứng yêu cầu vật chất trong khả năng cho phép để các tổ chuyên môn hoạt động tốt.

Các đợt tự bồi dưỡng thường xuyên, học nâng chuẩn, sinh hoạt chuyên môn, thao giảng, dự giờ góp phần nâng cao một mức đáng kể trình độ văn hoá và chuyên môn cho GV.

Gần đây một số CMHS có ý thức hơn trong việc cho con em tiên thân bằng con đường học vấn đã tác động tích cực đến việc học của HS yếu, giúp các em có nhiều tiến bộ vượt bậc trong học tập.

Chính quyền địa phương, Ban đại diện CMHS luôn quan tâm sâu sát, hỗ trợ kịp thời tháo gỡ khó khăn cho nhà trường.

Vì vậy, hàng năm, trường đều có GV tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp và đạt được các thành tích cao. Nhiều cán bộ, GV được công nhận danh hiệu

chiến sĩ thi đua cấp cơ sở. Chất lượng giáo dục hàng năm được nâng cao, số lượng HS giỏi cấp huyện, cấp tỉnh ngày càng tăng. Tỷ lệ HS tốt nghiệp THCS luôn đạt trên 98%, tỷ lệ HS lên lớp luôn đạt trên 98%, chất lượng giáo dục đại trà ổn định và giữ vững từ 98% trở lên.

2. Mục đích của tự đánh giá

Mục đích của TĐG là nhà trường tự xem xét, tự kiểm tra, xác định được hiện trạng, các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành.

TĐG là một bước quan trọng trong quá trình kiểm định chất lượng giáo dục.

Báo cáo TĐG là một văn bản quan trọng để nhà trường cam kết thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục cho từng tiêu chí mà kế hoạch đã đề ra.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Công tác TĐG của nhà trường trước đây Theo thông tư 42/2012/TT-BGDĐT, ngày 23/11/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên đã cơ bản thành công, được đoàn đánh giá ngoài của Sở GD&ĐT đánh giá cao và công nhận đạt mức độ 3 về Kiểm định chất lượng giáo dục theo Quyết định số 775/SGDDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2017 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương. Điều đó, đã góp phần quan trọng vào thành công của nhà trường trong công tác xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia và cụ thể nhà trường đã được UBND tỉnh Đắk Lắk cấp Bằng công nhận trường THCS đạt chuẩn Quốc gia theo Quyết định số 3277/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

Tiếp tục kế thừa những thành công trước đây, để thực hiện công tác TĐG chất lượng giáo dục đạt hiệu quả, đảm bảo theo những quy định mới của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học nhà trường đã thành lập Hội đồng TĐG chất lượng giáo dục gồm 13 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ chi bộ, Hội đồng trường, ban giám hiệu (BGH), tổ trưởng tổ chuyên môn, trưởng các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường. Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, năng lực mỗi ủy viên. Đồng thời, thành lập các nhóm công tác và nhóm thư kí, mỗi nhóm công tác do một thành viên Hội đồng

TĐG làm nhóm trưởng. Tất cả các bước trên đều được thực hiện đúng theo công văn số 5932/BDGDĐT-QLCL, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường trung học phổ thông có nhiều cấp học và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học.

Sau khi nhận được công văn số 108 của Sở GD&ĐT Đắk Lắk, ngày 22/01/2019 về việc tăng cường công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia theo quy định mới và công văn số 72 của Phòng GD&ĐT Ea Súp, ngày 12/04/2019 về việc tập huấn triển khai Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và tập huấn sử dụng phần mềm kiểm định chất lượng, nhà trường đã chọn cử các cán bộ quản lý và GV phụ trách phần mềm tham dự tập huấn công tác kiểm định chất lượng do phòng tổ chức và triển khai thực hiện một số công việc tại trường. Cụ thể:

- Tập huấn công tác tự đánh giá tại Phòng GD&ĐT Ea Súp;
- Họp lãnh đạo nhà trường để thảo luận mục đích, phạm vi, thời gian biểu và xác định các thành viên Hội đồng TĐG;
- Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG, công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; phân công; dự thảo kế hoạch TĐG;
- Xây dựng kế hoạch triển khai công tác kiểm định tại đơn vị;
- Xây dựng kế hoạch công tác TĐG của nhà trường;
- Phổ biến chủ trương triển khai TĐG đến toàn thể CBGVNV của nhà trường;
- Tổ chức Hội thảo về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai TĐG cho các thành viên của Hội đồng TĐG, GV và nhân viên;
- Hoàn thành cơ sở dữ liệu;
- Chuẩn bị đề cương báo cáo TĐG;
- Thu thập thông tin và minh chứng;
- Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được;
- Các cá nhân, nhóm chuyên trách hoàn thiện các Phiếu đánh giá tiêu chí;
- Họp Hội đồng TĐG: Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; Xác định nhu cầu thu thập thông tin bổ sung; Điều chỉnh đề cương báo cáo TĐG và xây dựng đề cương chi tiết;

- Hội đồng TĐG: Thông qua đề cương chi tiết báo cáo TĐG; Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG;
- Hoàn thiện báo cáo TĐG;
- Hội đồng TĐG để thông qua bản báo cáo TĐG đã sửa chữa; Công bố báo cáo TĐG trong nội bộ nhà trường và thu thập các ý kiến đóng góp;
- Xử lý các ý kiến đóng góp và hoàn thiện bản báo cáo TĐG;
- Công bố bản báo cáo TĐG đã hoàn thiện trong nhà trường;
- Nộp báo cáo tự đánh giá cho Phòng GD&ĐT đúng thời gian quy định.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường cần đạt được trong mỗi tiêu chí theo từng mức. Sau khi mô tả hiện trạng, báo cáo TĐG còn nêu rànhững điểm mạnh, điểm yếu của nhà trường và kế hoạch cải tiến chất lượng trong từng tiêu chí tuy ngắn gọn nhưng rõ ràng và có tính khả thi.

Để thể hiện tính trung thực trong báo cáo, nhà trường đã thể hiện 174 mã minh chứng, đó là bằng chứng cho sự lao động miệt mài,đây tâm huyết và trách nhiệm của tập thể CBGVNV trong nhà trường. Hiện công tác TĐG của nhà trường đã cơ bản thành công và nhà trường TĐG đạt mức 3 theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, ngày 22/08/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Sau nhiều năm hình thành và phát triển, cơ cấu nhà trường đã từng bước được bổ sung, củng cố, hoàn thiện và đi vào hoạt động ngày càng đạt hiệu quả; đến nay trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định của Điều lệ trường trung học. Nhà trường có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng kỉ luật, các tổ chuyên môn, tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS, Hội khuyến học,... có đủ GV dạy các môn học cơ bản và GV chuyên trách dạy các môn năng khiếu. Các tổ chức, hội đồng... hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Nhà trường thực hiện các hoạt động quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế góp phần quan trọng trong thành tích chung của nhà trường. Căn cứ trên tình hình thực tế, Hội đồng TĐG cơ sở giáo dục của trường THCS Lê Đình Chinh xin báo cáo kết quả tự đánh giá của 10 tiêu chí trong tiêu chuẩn 1 với các nội dung cụ thể như sau:

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, của từng năm học, tháng 03 năm 2021 nhà trường đã hoàn thành “*Kế hoạch chiến lược phát triển trường THCS Lê Đình Chinh, huyện Ea Súp giai đoạn 2020 -2025 và hướng đến kỉ niệm 30 năm ngày thành lập trường 18/11/1997 – 18/11/2027*”, với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CBGVNV, CMHS nhà trường [H1-1.1-01];

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục phổ thông cấp THCS và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng trong Nghị quyết Đảng bộ [H1-1.1-02];

Nội dung chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với các nguồn lực về nhân lực, tài chính, CSVC. Chiến lược phát triển của nhà trường giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản khác, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa; HS có học vấn phổ thông ở trình độ THCS và những hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, học trung học chuyên nghiệp, học nghề [H1-1.1-03];

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt [H1-1.1-01];

Nhà trường thông báo công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường dưới hình thức thông qua trong cuộc họp Hội đồng sư phạm và niêm yết tại các bảng tin tới toàn thể CBGVNV, HS [1.1-04]; [H1-1.1-05];

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường đều phân công các bộ phận kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển theo kế hoạch chung. Định kỳ đều có biên bản tự kiểm tra và báo cáo cho hội đồng trường để bổ sung và điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế ở những năm sau [1.1-06]; [H1-1.1-07];

Mức 3:

Từng năm học, nhà trường đều tổ chức rà soát, đối chiếu với các chỉ tiêu trong phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường, xem có phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn. Từ đó, có các biên bản bổ sung, điều chỉnh những nội dung và có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, các tổ chức đoàn thể [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng Chiến lược phát triển nhà trường, được cấp trên phê duyệt và niêm yết công khai tại các bảng tin của nhà trường.

Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và mục tiêu giáo dục quy định tại Luật giáo dục. Được rà soát, bổ sung, điều chỉnh định kỳ.

3. Điểm yếu

Một số nội dung trong chiến lược phát triển của nhà trường thực hiện chưa đúng tiến độ đề ra do tình hình dịch bệnh Covid – 19 những năm vừa qua diễn biến hết sức phức tạp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục thực hiện tốt các mục tiêu trong chiến lược phát triển nhà trường trong những năm tiếp theo.

Những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục rà soát, bổ sung xây dựng phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 và hướng đến kỉ niệm 30 năm ngày thành lập trường 18/11/1997 – 18/11/2027.

Tiếp tục xây dựng các kế hoạch chi tiết, cụ thể tham mưu với phòng GD&ĐT, UBND huyện Ea Súp xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất, nâng chuẩn trình độ đào tạo đội ngũ nhằm đáp ứng các yêu cầu quy định, đảm bảo dạy và học theo chương trình giáo dục phổ thông mới 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 05 tháng 02 năm 2021 của UBND Huyện Ea Súp thay thế cho Quyết định số 1873/QĐ-UBND ngày 23 tháng 06 năm 2020 của UBND Huyện Ea Súp theo Quy chế hoạt động của Hội đồng trường và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học [H1-1.2-01];

Các hội đồng khác:

Hàng năm, trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng bao gồm có các thành viên trong Hội đồng trường như Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, thư ký, các tổ trưởng chuyên môn, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Chi đoàn, Tổng phụ trách. Hội đồng thực hiện việc tổ chức xét duyệt thi đua vào cuối mỗi năm học, đồng thời đề nghị tuyên dương khen thưởng những CBGVNV và HS hoàn thành tốt nhiệm vụ [1.2-02];

Ngoài ra, nhà trường còn có Hội đồng tư vấn khác như: Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ tham gia hỗ trợ và kiểm tra hồ sơ HS đầu cấp tuyển vào trường [1.2-03];

Hội đồng xét tốt nghiệp THCS có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận hoàn thành Tốt nghiệp bậc THCS cho HS lớp 9 [1.2-04];

Trong đánh giá tay nghề GV và năng lực của công nhân viên chức, trường cũng thành lập Hội đồng chấm GV dạy giỏi và xét sáng kiến kinh nghiệm nhằm đẩy mạnh kết quả hoạt động của từng cá nhân, phát huy hiệu quả đạt được, đồng thời rút kinh nghiệm cho các hạn chế [1.2-05]; [1.2-06];

Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo Quy định Điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Điều lệ trường THCS, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học nhiệm kỳ 5 năm kể từ ngày ký [H1-1.1-08];

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn thực

hiện theo Điều 12 Điều lệ trường trung học [1.2-02];

Định kì các hội đồng đều có rà soát, đánh giá để rút kinh nghiệm. Từ đó, có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung để thực hiện có hiệu quả [1.1-04]; [H1-1.1-08]; [1.2-03]; [1.2-04]; [1.2-05]; [1.2-06];

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác ở các mặt luôn có hiệu quả, thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [1.1-04]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10, 12 của Điều lệ trường trung học và các quy định của pháp luật.

3. Điểm yếu

Hội đồng thi đua – khen thưởng chưa thật linh động trong việc điều chỉnh quy chế tính điểm thi đua của CBGVNV phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị cũng như những thay đổi của ngành hàng năm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì đầy đủ Hội đồng trường và các hội đồng khác để phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, phối hợp tư vấn của các hội đồng trong nhà trường.

Chủ động điều chỉnh quy chế tính điểm thi đua của CBGVNV phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị cũng như những thay đổi của ngành hàng năm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng

sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có Chi bộ trường học gồm 27 đảng viên, Công đoàn cơ sở gồm 45 công đoàn viên, chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh có 11 đoàn viên là GV, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh gồm tất cả HS nhà trường chia làm 20 Chi đội. Hội khuyến học gồm có 45 thành viên [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05];

Các tổ chức hoạt động theo đúng quy định, Điều lệ trường trung học, có Nghị quyết, Biên bản, Quy chế làm việc. Các tổ chức hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật, góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS luôn được cấp trên đánh giá cao. Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng đã lãnh đạo, tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình về các mục tiêu, phương hướng và kế hoạch phát triển, các vấn đề về tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản; đồng thời thực hiện giám sát các hoạt động của nhà trường theo Nghị quyết của Chi bộ, Nghị quyết của Công đoàn, Nghị quyết Chi đoàn, Nghị quyết Liên đội [H1-1.3-06]; [H1-1.3-07]; [H1-1.3-08]; [H1-1.3-09];

Chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội hằng tháng đều có sinh hoạt định kỳ, cuối kỳ sơ kết và cuối nhiệm kỳ tổng kết rà soát đánh giá rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động thời gian tới; tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nghị quyết, kế hoạch đề ra [1.3-10]; [1.3-11]; [1.3-12]; [1.3-13].

Mức 2:

Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều đạt “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” [H1-1.3-01]; [H1-1.3-14];

Hằng năm, dưới sự chỉ đạo của cấp ủy và lãnh đạo nhà trường, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS, Đội TNTP và các tổ chức khác phối hợp với nhau nhằm giáo dục, rèn luyện HS không chỉ học tập thật tốt mà còn phải rèn luyện sức khỏe, giáo dục về ý thức giữ gìn vệ sinh cho các em thông qua những buổi sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền về cách phòng, chống các căn bệnh thường gặp ở lứa tuổi HS [1.3-15].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp, Chi bộ trường THCS Lê Đình Chinh luôn được đánh giá “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” [H1-1.3-14];

Các tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác có đóng góp hiệu quả, thường xuyên phối hợp tổ chức cho GV và HS các hoạt động trong nhà trường và địa phương. Luôn giữ vững các danh hiệu Công đoàn vững mạnh, Chi đoàn vững mạnh, Liên đội vững mạnh [1.1-04]; [H1-1.3-16]; [H1-1.3-17]; [H1-1.3-18].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo Điều lệ trường trung học. Các tổ chức làm việc có kế hoạch, tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua sôi nổi và hiệu quả, tạo được môi trường sư phạm thân thiện và an toàn, đã tổ chức hoạt động theo đúng quy định; thể hiện tốt vai trò lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình.

3. Điểm yếu

Chi đoàn GV với số đoàn viên quá tuổi đoàn tương đối nhiều, số lượng ít nên hoạt động chưa thật sự mang lại hiệu quả cao như trước đây.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy tối đa các khả năng của các tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội trong nhà trường.

Tăng cường công tác giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, hoàn thiện kỹ năng tổ chức các hoạt động Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Đội TNTP Hồ Chí Minh. Kết hợp với các chi đoàn bạn trên địa bàn để tăng cường các hoạt động của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

a) *Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;*

b) *Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng đủ số lượng theo quy định trường hạng 1 vùng miền núi [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02];

Nhà trường có 6 tổ chuyên môn: Ngữ văn; Khoa học xã hội; Thể dục-Âm nhạc-Mĩ thuật-Công nghệ; Toán -Tin học; Khoa học tự nhiên và tổ Tiếng Anh. Cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn được thành lập theo quy định tại Điều 14 Điều lệ trường trung học [H1-1.4-03];

Có 1 tổ Văn phòng được hành lập theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học [H1-1.4-04];

Vào đầu mỗi năm học, các tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo năm học, tháng, tuần. Các tổ chuyên môn trong nhà trường bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học [1.4-05]; [1.4-06];

Tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hiệu trưởng: Văn thư bảo quản an toàn - khoa học, phối hợp cùng GV kiểm tra các loại hồ sơ theo quy định. Kế toán tài vụ quản lý tài chính, cập nhật thu chi đúng quy định. Nhân viên thiết bị - vi tính, thư viện lập kế hoạch dự trữ mua sắm, bổ sung thay thế những vật dụng hư hỏng hoặc tự làm thêm đồ dùng dạy học, giới thiệu sách, đồ dùng dạy học mới đến với GV; quản lý, bảo trì thường xuyên tài sản do mình phụ trách. Nhân viên bảo vệ và phục vụ đảm bảo an toàn, an ninh, trật tự, phòng chống cháy nổ, bảo vệ tài sản, vệ sinh môi trường. Kết hợp với trạm y tế xã chăm sóc sức khỏe CBGVNV và học sinh, giáo dục thể chất; kiểm tra vệ sinh môi trường, quản lý hồ sơ y tế học đường [1.4-07]; [H1-1.4-08].

Mức 2:

Từng học kì, các tổ chuyên môn đều phân công thành viên thực hiện ít nhất một chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn [1.4-05];

Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ Văn phòng được BGH nhà trường định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh thông qua sổ kế hoạch và sổ họp tổ bộ môn [1.4-05]; [1.4-07].

Mức 3:

Tổ chuyên môn thực hiện các hoạt động chuyên môn và chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh, các hoạt động ngoại khoá, đặc biệt chú trọng giáo dục kỹ năng sống nhằm phát triển toàn diện và bồi dưỡng năng khiếu, các hoạt động vui chơi, tham quan, du lịch, giao lưu văn hoá, giáo dục môi trường; hoạt động từ thiện và các hoạt động xã hội khác phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi HS [H1-1.1-07]; [1.4-05];

Riêng tổ Văn phòng hoạt động theo đúng sự phân công của hiệu trưởng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.1-07]; [1.4-07];

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn đều thực hiện các chuyên đề về giáo dục, về các hoạt động dạy và học nhằm nâng cao chất lượng bộ môn [H1-1.1-07]; [1.4-05].

2. Điểm mạnh

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được thành lập theo quy định.

Các chuyên đề được thực hiện đều đặn, đúng tiến độ nhằm rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

Một số hoạt động của tổ Văn phòng hiệu quả đôi lúc chưa thật tốt do số lượng thành viên ít lại phải kiêm nhiệm nhiều công việc khác nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý không ngừng tích cực học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đổi mới phương pháp quản lý theo hướng ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu chung của ngành.

Các năm học tiếp theo, nhà trường xem xét, phân công công việc phù hợp hơn cho các thành viên tổ Văn phòng, đồng thời phân công giáo viên hỗ trợ thêm để đảm bảo các hoạt động của tổ Văn phòng đạt kết quả tốt nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ 4 khối lớp từ khối 6 đến khối 9, các lớp của mỗi khối được biên chế từ đầu năm học [1.5-01];

Theo Điều 16 Điều lệ trường trung học thì nhà trường tổ chức phân chia HS theo lớp. Mỗi lớp đều có Ban cán sự lớp do tập thể lớp bầu ra [1.5-02];

Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ: Các hoạt động của lớp học trong trường tự quản; lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được lớp bầu chọn một cách dân chủ. Trong lớp HS được chia thành 4 tổ đến 6 tổ, mỗi tổ có không quá 12 HS và có 1 tổ trưởng, 1 tổ phó do HS trong tổ bầu ra vào mỗi đầu năm học [1.5-02].

Mức 2:

Nhà trường có số HS trong một lớp bình quân ít hơn 45 học sinh, đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường trung học [1.5-03].

Mức 3:

Trường có không quá 45 lớp. Số HS trong một lớp đảm bảo dưới 40 HS [1.5-03].

2. Điểm mạnh

Các lớp học của nhà trường có cơ cấu tổ chức, sĩ số đúng quy định của Điều lệ trường trung học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

3. Điểm yếu

Sĩ số HS giữa các lớp có sự chênh lệch vào cuối năm do vấn đề chuyển đến, chuyển đi và bỏ học của các lớp là khác nhau.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, vào đầu năm học nhà trường có sự cân đối và điều chuyển học sinh đảm bảo sĩ số cũng như chất lượng học sinh giữa các lớp với nhau.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và

tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ, Điều 21 và Điều 43 của Điều lệ trường trung học. Các hồ sơ sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính. [1.6-01]; [1.6-02]; [1.6-03];

Hằng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định. Bộ phận tài vụ thực hiện công tác tự kiểm tra và công khai tài chính định kỳ. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, quy chế sẽ có hiệu lực sau khi đã thống nhất trong Hội nghị cán bộ, viên chức [1.6-04]; [H1-1.6-05]; [1.6-06]; [1.6-07];

Hằng năm, bộ phận tài chính, các tổ chuyên môn tham mưu với hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, CSVC đúng mục đích, đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua đó hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận để quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục [1.6-08].

Mức 2:

Nhà trường sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản như phần mềm kế toán, phần mềm thiết bị, quản lý nhân sự qua cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GD&ĐT và một số phần mềm khác [1.6-09];

Trong 05 năm liên tiếp nhà trường cơ bản không vi phạm đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [H1-1.6-05];

[1.6-06].

Mức 3:

Nhà trường đã xây dựng cụ thể kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.1-01]; [H1-1.1-03]; [1.6-10].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

Nhà trường thực hiện tốt công khai tài chính.

3. Điểm yếu

Một số công văn hướng dẫn thực hiện công tác tài chính của cấp trên đôi lúc chưa thật rõ ràng nên việc chỉ đạo, giải quyết một số chế độ cho CBGVNV và HS đôi lúc còn hơi chậm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước. Thường xuyên tự kiểm tra và công khai tài chính, tài sản theo định kỳ hàng tháng, hàng quý.

Tăng cường nghiên cứu, nắm bắt tốt hơn công văn chỉ đạo của các cấp và giải quyết chế độ cho CBGVNV và HS một cách kịp thời, đảm bảo theo quy định hiện hành của Bộ tài chính.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, GV và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, GV, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp

vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, GV và nhân viên [1.7-01];

Nhà trường có phân công và sử dụng CBGVNV rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân. Vì thế, chất lượng của các hoạt động giáo dục của trường đạt hiệu quả tốt [H1-1.1-03]; [1.4-06]; [H1-1.4-08]; [1.1-06];

Cán bộ quản lý, GV và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác [1.7-02]; [1.7-03]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi về thời gian, CSVC để CBGVNV phát huy việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục phù hợp với sở trường và năng lực của từng cá nhân. [H1-1.1-03]; [H1-1.1-07]; [1.4-06]; [H1-1.4-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hằng năm. Phân công sử dụng CBGVNV hợp lý và đảm bảo các hoạt động của nhà trường.

Các cán bộ quản lý, GV và nhân viên được đảm bảo các quyền lợi theo quy định.

Nhà trường có kế hoạch phân công nhiệm vụ cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên phù hợp với sở trường và năng lực tạo điều kiện cho đội ngũ phát huy năng lực của mình.

GV được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn thay sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông mới năm 2018 của Bộ GD&ĐT.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên gặp khó khăn trong việc tiếp cận, ứng dụng một số phần mềm vào giảng dạy cũng như công việc được giao. Một số giáo viên trẻ còn thiếu kinh nghiệm trong công tác quản lý và giáo dục học sinh, nhất là đối với học sinh cá biệt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục đẩy mạnh việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ. Tiếp tục phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV và nhân viên một cách hợp lý. Đồng thời, lập ra những kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động cụ thể.

Phát huy tính chủ động sáng tạo trong công việc. Tích cực tham gia tự học tự bồi dưỡng nhất là về ngoại ngữ, tin học để đáp ứng được các hoạt động trong giai đoạn mới.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác kiểm tra đánh giá hằng năm.

Các tổ chuyên môn và mỗi GV đều có kế hoạch tự bồi dưỡng thường xuyên. Hỗ trợ nghề nghiệp là giải pháp giúp GV học tập lẫn nhau, chia sẻ kinh nghiệm để

cùng tiến bộ và phát triển nhà trường.

Tiếp tục đăng ký với cấp trên để tập huấn, bồi dưỡng thêm cho cán bộ, tạo mọi điều kiện cho GV được tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới và nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ để đáp ứng nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường theo Điều lệ trường trung học cơ sở phù hợp với quy định hiện hành như: Tổ chức hoạt động dạy học và kiểm tra đánh giá đảm bảo thời gian quy định theo phân phối chương trình; các hoạt động ngoại khóa, dạy kỹ năng sống phù hợp với học sinh, đảm bảo thời gian và kiến thức dạy học trong nhà trường và ngoài nhà trường. Phù hợp với thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1-1.1-03]; [1.8-01];

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục theo Điều lệ trường trung học [1.4-05]; [1.8-01]; [1.8-02]; [1.8-03];

Nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời theo tiến độ qua các buổi họp định kỳ [1.1-04]; [H1-1.1-07]; [1.8-03]; [1.8-04]; [1.8-05].

Mức 2:

Nhà trường xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Hằng năm, Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện kiểm tra nội bộ theo các nội dung đã đề ra trong kế hoạch [1.1-06].

Trường thực hiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày nên không có hoạt động dạy thêm học thêm, đồng thời nhà trường đã cho CBGVNV ký cam kết không dạy thêm học thêm khi không được cấp phép [H1-1.1-03]; [H1-1.1-07]; [1.8-06].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý HS theo Điều lệ trường trung học thông qua các loại kế hoạch triển khai thực hiện, các loại hồ sơ sổ sách và các kết quả đạt được trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Công tác phụ đạo học sinh có triển khai nhưng hiệu quả vẫn chưa được cao ở một số bộ môn như Toán, Tiếng anh...

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường. Tiếp tục tuyên truyền trong hội đồng sư phạm các văn bản chỉ đạo của các cấp về dạy thêm, học thêm; yêu cầu GV cam kết không vi phạm quy định của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT về dạy thêm ngoài nhà trường.

Hiệu trưởng chỉ đạo cho bộ phận chuyên môn nhà trường ngay từ đầu năm học rà soát lại số lượng học sinh thuộc diện yếu, kém của các lớp, xây dựng kế hoạch phụ đạo ngay từ đầu năm học. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động phụ đạo học sinh đảm bảo chất lượng học sinh tham gia phụ đạo thay đổi theo chiều hướng tích cực.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức. Từ đó tất cả cán bộ quản lý, GV, nhân viên đều được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT [1.7-03]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02];

Nhận thức rõ vai trò của việc giải quyết các khiếu nại tố cáo, kiến nghị phản ánh nên trường THCS Lê Đình Chinh luôn thực hiện theo đúng qui trình. Mỗi tuần, hiệu trưởng nhà trường luôn dành ra một buổi chiều thứ 6 để tiếp công dân, thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp dân, luôn tạo điều kiện thuận lợi để công dân tham gia trình bày ý kiến bản thân, và luôn giải thích phù hợp nên không xảy ra khiếu nại, tố cáo xảy ra trong trường học [H1-1.9-03];

Thông qua các ý kiến đóng góp từ các cá nhân, bộ phận, đoàn thể từ các cuộc họp nhằm phát huy dân chủ trong cơ quan. Từ đó, nhà trường thực hiện báo cáo quy chế dân chủ cơ sở đầy đủ [H1-1.7-04]; [H1-1.9-04].

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả. Trong năm học, nhà trường đều công khai các khoản thu, chi bằng cách niêm yết công khai tài chính tại bản tin trong phòng hội đồng, công khai các hoạt động chuyên môn và những kết quả mà nhà trường đạt được [H1-1.1-07]; [H1-1.7-04]; [H1-1.9-05]; [H1-1.9-06].

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường luôn được thực hiện tốt. Trong quá trình hoạt động, nhà trường luôn công khai các văn bản ban hành, hoặc công khai tài chính được niêm yết tại phòng hội đồng của đơn vị trong thời gian 30 ngày liên tục.

3. Điểm yếu

Một số GV, nhân viên còn rụt rè trong việc tham gia đóng góp ý kiến xây dựng tại các cuộc họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục phát huy việc xây dựng kế hoạch phù hợp đúng quy định và thực hiện giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả. Khuyến khích GV, nhân viên có nhiều hơn nữa các ý kiến đóng góp xây dựng tại các cuộc họp do nhà trường và các tổ chức đoàn thể tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử

lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường xây dựng các kế hoạch để giáo dục cho học sinh hiểu, vận dụng vào cuộc sống như: kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn, phòng chống tai nạn thương tích; an toàn, phòng chống cháy, nổ; an toàn, phòng chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]; [H1-1.10-06]; [H1-1.10-07];

Nhà trường trang bị hộp thư góp ý để tại sảnh trường, công khai cho các HS biết, có đường dây nóng để tiếp nhận thông tin của phụ huynh và học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn có bộ phận tiếp nhận các thông tin phản ánh của người dân để kịp thời xử lý các thông tin, sự việc cần thiết từ HS và phụ huynh [H1-1.10-08]; [H1-1.9-03];

Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.1-07]; [H1-1.10-9].

Mức 2:

Nhà trường đã tổ chức các bài tuyên truyền vào các buổi sinh hoạt dưới cờ cho CBGVNV và HS cùng tìm hiểu và thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường [H1-1.10-10];

Nhà trường tăng cường các biện pháp giáo dục HS ý thức giữ gìn an ninh trật tự trường học, phòng chống bạo lực học đường. Giải quyết các vấn đề liên quan đến bạo lực học đường và xử lý theo thông tư đã quy định. Tập huấn

CBGVNV và HS các biện pháp cứu hộ cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn. Tiếp tục tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường [H1-1.10-11]; [H1-1.10-12]; [H1-1.10-13]; [H1-1.10-14]; [H1-1.10-15].

2. Điểm mạnh

Nhiều năm qua, nhà trường đã có nhiều biện pháp đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, an toàn cho CBGVNV và học sinh; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường.

Tổ chức tuyên truyền và đăng ký tổ chức tập huấn cho CBGVNV và HS về phòng cháy chữa cháy; phòng, chống xâm hại tình dục, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống cháy nổ, phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường.

3. Điểm yếu

Công tác tuyên truyền ở một số nội dung chưa mang lại hiệu quả cao đối với học sinh, vẫn còn có HS vi phạm chưa chấp hành nghiêm túc về tham gia giao thông an toàn hay sử dụng chất cháy nổ, pháo trong dịp tết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Phát huy cách tổ chức cho các phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường chứ cụ thể cách tổ chức.

Nhà trường tổ chức các hình thức tuyên truyền đa dạng hơn để thu hút sự hợp tác của học sinh.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp giáo dục HS ý thức giữ gìn an ninh trật tự trường học. Luôn chủ động phát hiện và nhạy bén trong mọi tình huống một cách tích cực.

Tập huấn CBGVNV và HS các biện pháp cứu hộ cứu nạn khi xảy ra thiên tai, hỏa hoạn.

Tiếp tục tăng cường đảm bảo an ninh trật tự trước cổng trường.

Đa dạng cách thức tuyên truyền với các nội dung phù hợp với lứa tuổi học sinh, tạo sự hứng thú khi HS tham gia mang lại hiệu quả tối ưu nhất.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1: Công tác tổ chức quản lý nhà trường của Trường trung học cơ sở Lê Đình Chinh huyện Ea Súp trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Có cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số HS theo quy định của Điều lệ trường trung học.

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt

sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở GD&ĐT và Phòng GD&ĐT, đồng thời chủ động tham mưu cho cấp uỷ Đảng và chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục, cùng với các biện pháp cụ thể, lãnh đạo hoạt động của nhà trường theo mục tiêu và kế hoạch giáo dục bậc trung học cơ sở.

Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng tư vấn, Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, Hội đồng khoa học, Hội đồng tuyển sinh, Ban thanh tra nhân dân hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao.

Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng của nhà trường hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công.

Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường. Thực hiện tốt công tác quản lý hành chính. Thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua.

Chính vì thế, nhà trường nhiều năm đạt danh hiệu tập thể “*Lao động Tiên tiến*”.

Hàng năm vẫn còn tình trạng HS chuyển trường, còn tình trạng HS bỏ học nên sĩ số HS cuối năm giảm sút.

Tổ chức Đoàn thanh niên chưa có sự đầu tư nhiều vào chương trình, hành động của tổ chức, hoạt động còn mờ nhạt hiệu quả chưa cao

Một số giáo viên, nhân viên chưa phát huy quyền dân chủ của mình, trong các cuộc họp chưa mạnh dạn góp ý kiến xây dựng.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/10 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 10/10 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 10/10 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 5/5 tiêu chí chiếm 100%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, GV, nhân viên và học sinh

Mở đầu: Trường THCS Lê Đình Chinh có ba cán bộ quản lý đều có trình độ Đại học sư phạm, các đồng chí cán bộ quản lý không những có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ mà còn có năng lực và tận tụy, nhiệt huyết với công việc. Không những thế BGH còn có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy và bồi dưỡng HS giỏi, có thể hướng dẫn tận tình cho GV khi gặp khó khăn. Số lượng GV, nhân viên của trường đảm bảo yêu cầu quy định và được đào tạo

chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao. Hoạt động chuyên môn và tự bồi dưỡng nâng cao trình độ được đội ngũ GV trong trường thực hiện tốt nên nhiều đồng chí đạt GV dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh có uy tín trong học sinh, nhân dân địa phương. Mỗi đoàn kết nội bộ trong nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể CBGVNV trong trường đã nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau trong những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống đời thường điều đó thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh. Số lượng HS hằng năm của nhà trường biến động trong khoảng từ 640 đến 670 học sinh, được phân đều trong khoảng từ 20 đến 21 lớp với cơ cấu như trên rất thuận lợi cho công tác giảng dạy, học tập của học sinh. Sau đây là phần mô tả cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hiệu trưởng nhà trường tốt nghiệp Đại học sư phạm - chuyên ngành Sinh học – kỹ thuật nông nghiệp; có thâm niên công tác 30 năm: từ năm 1992 đến tháng 09/2008 là GV công tác tại trường PTH Ea Súp, từ tháng 10/2008 đến tháng 6/2010 làm PHT trường THPT Ea Súp, từ 2010 đến tháng 11/2014 làm PHT trường THPT Ea Rók, từ tháng 12/2014 đến tháng 4/2020 làm PHT trường THPT Ea Súp, từ tháng 5/2020 đến nay làm hiệu trưởng trường THCS Lê Đình Chinh [2.1-01];

Nhà trường có 01 Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn tốt nghiệp Đại học sư phạm-chuyên ngành Ngữ văn, thâm niên công tác 24 năm: từ năm 1998 đến

2008 là GV trường THCS Lê Đình Chinh, từ năm 2008 đến nay làm phó hiệu trưởng trường THCS Lê Đình Chinh; 01 Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC tốt nghiệp Đại học sư phạm-chuyên ngành Lịch sử, thâm niên công tác 23 năm: từ năm 1999 đến 2010 là GV trường THCS Lê Đình Chinh, từ năm 2010 đến nay làm phó hiệu trưởng trường THCS Lê Đình Chinh. Các đồng chí có đủ năng lực đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công [2.1-02];

Trong 5 năm qua Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường được đánh giá đạt loại Tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng (Thông tư 29/2009/TT- BGDĐT) [2.1-03];

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều đã qua lớp bồi dưỡng trung cấp lý luận chính trị. Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng Hiệu trưởng THCS [2.1-01]; [2.1-02].

Mức 2:

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng nhà trường có 5 năm được đánh giá đạt chuẩn ở mức Tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng [2.1-03];

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định. Được GV, nhân viên trong nhà trường tín nhiệm [2.1-01]; [2.1-02]; [H2-2.1-04].

Mức 3:

Trong 05 năm qua, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn ở mức tốt theo Quy định chuẩn hiệu trưởng theo các điều 4, điều 5, điều 6, điều 7, điều 8 tại chương II của Thông tư 29/2009/TT- BGDĐT [2.1-03]; [H2-2.1-05].

2. Điểm mạnh

Lãnh đạo nhà trường đã đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu, có phẩm chất chính trị tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có đủ năng lực, luôn có ý tưởng hay và sáng tạo trong công việc.

Việc phân công, phân nhiệm được Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tiến hành công khai, rõ ràng, hợp lí. Có tổ chức kiểm tra đánh giá thường xuyên.

Được tập thể nhà trường tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, được nhân dân, phụ huynh tin yêu và kính trọng.

3. Điểm yếu

Việc ứng dụng ngoại ngữ vào công tác quản lý của lãnh đạo nhà trường đôi lúc còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý không ngừng tích cực học tập, thường xuyên tự bồi dưỡng

nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, ngoại ngữ để đáp ứng với yêu cầu đổi mới Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có đủ số lượng, cơ cấu GV theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác. Trường có 1 GV kiêm Tổng phụ trách Đội [H2-2.2-01]; [1.4-06];

Nhà trường hiện có 97,3% GV đạt chuẩn về trình độ đào tạo đại học và 2,7%

GV đang đào tạo nâng chuẩn từ cao đẳng lên đại học theo quy định tại điều 30 Điều lệ trường trung học [H2-2.2-01];

Nhà trường có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt (hoàn thành nhiệm vụ) trở lên [H2-2.2-02].

Mức 2:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ GV trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H2-2.2-01];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó: có 100 % GV được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá, từ 50% trở lên GV đạt ở mức tốt theo quy định Chuẩn nghề nghiệp GV [1.2-02]; [H2-2.2-02];

GV có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm lồng ghép trong các tiết học như làm thí nghiệm môn sinh, môn hóa, thực hành đo đạc trong các tiết toán, ...; trải nghiệm trong trường như trồng cây, bón phân, làm cỏ, chăm sóc cây trồng, cắm hoa, ... ; trải nghiệm phòng cháy chữa cháy dưới sân cò.... Ngoài ra, hằng năm nhà trường có tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm ngoài nhà trường như viếng nhà bia liệt sỹ, thăm quan chăm sóc Tháp Chàm Yang Prong [H2-2.2-03]; [H2-2.2-04];

GV có khả năng định hướng nghề nghiệp, phân luồng nghề nghiệp sau THCS. Hằng năm, GV chủ nhiệm (GVCN) lớp 9 đều dạy các tiết hướng nghiệp, phối hợp với các trường nghề tổ chức các buổi tuyên truyền, phân tích, định hướng cho HS và phụ huynh chọn lựa đúng hướng đi cho HS sau khi tốt nghiệp THCS [2.2-05];

Hằng năm đều có GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học. Kết quả cũng có nhiều nghiên cứu khoa học của HS đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh [2.2-06]; [H2-2.2-07];

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có GV bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-07]; [H1-1.7-04]; [H2-2.2-02].

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá nhà trường đều đạt 100% GV đạt ở mức khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp; từ 49% trở lên GV đạt ở mức tốt [H2-2.2-02];

Trong những năm gần đây có thầy Lê Xuân Cường bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Sinh học và thầy Lê Phi Hùng bảo vệ thành công luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản lý giáo dục [H2-2.2-01].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV đầy đủ về số lượng và cơ cấu, có trình độ đào tạo từ đạt chuẩn

trở lên, có năng lực chuyên môn cao, kinh nghiệm, nhiệt tình và nắm bắt tinh thần bộ môn tốt, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Số lượng GV của nhà trường đạt trình độ trên chuẩn cao hơn so với quy định. Trường có đầy đủ GV làm công tác Đoàn, Đội.

3. Điểm yếu

Một số GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học nhưng còn hạn chế về chất lượng nên chưa được đánh giá cao khi tham gia dự thi ở các cấp.

Trường hiện còn 01/37 giáo viên có trình độ cao đẳng đang học liên thông đại học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong các năm học tiếp theo, tiếp tục duy trì đủ số lượng, cơ cấu GV cho tất cả các môn học.

Kết hợp với Ban chấp hành công đoàn phát động phong trào tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tin học.

Nhà trường tạo điều kiện cho GV được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, phấn đấu 100% GV trong nhà trường đạt kết quả từ trung bình trở lên khi tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị.

Thực hiện đề án sắp xếp, tinh giản bộ máy và tuyển dụng, đảm bảo cân đối GV ở các bộ môn để cơ cấu GV giữa các môn hợp lý.

Nhà trường cần xây dựng thêm chế độ khen thưởng đối với GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học đạt giải; đưa vào hội nghị cán bộ công chức chỉ tiêu cho GV hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học.

Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp học cao học để nâng cao trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông mới và hoàn thành 100% đạt trình độ đại học vào năm 2025.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Theo Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, GV có thể kiêm nhiệm công việc thủ quỹ, văn thư,...Cụ thể nhà trường có 01 nhân viên văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ, 01 nhân viên thiết bị thí nghiệm kiêm nhiệm thư viện, 01 nhân viên kế toán, 01 GV kiêm nhiệm công nghệ thông tin của nhà trường, 02 nhân viên bảo vệ [H1-1.7-06]; [H1-1.7-08];

Nhân viên nhà trường được phân công việc phù hợp với đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người [H2-2.2-01]; [2.3-01];

Nhân viên trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. GV kiêm nhiệm công nghệ thông tin làm tốt mảng thông tin của trường như quản lý một số phần mềm; hỗ trợ GV học tập, soạn giáo án điện tử... Văn thư làm tốt nghiệp vụ, báo cáo kịp thời, kiêm nhiệm tốt phần việc của thủ quỹ; có báo cáo thu chi hàng tuần, hàng tháng cho hiệu trưởng. Kế toán quản lý về tài chính không sai sót, báo cáo cập nhật kịp thời thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Thư viện sắp xếp các kệ sách, tổ chức các buổi giới thiệu sách báo, thu hút HS đến thư viện đọc sách, tìm tài liệu. Thiết bị thí nghiệm được đánh giá là đạt. Bảo vệ trực gác nghiêm túc, đảm bảo an ninh trật tự trường học [1.2-02]; [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

Mức 2:

Theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập (có hiệu lực thi hành từ ngày 28 tháng 8 năm 2017) thì nhà trường vẫn đảm bảo đủ 01 nhân viên văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ, 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên thiết bị thí nghiệm phụ trách thêm công tác thư viện.

Trước ngày 28 tháng 8 năm 2017 nhà trường thực hiện theo thông tư liên tịch số 35/2016/TTLT- BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ GD&ĐT và Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 59/2008/TT- BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập. Theo thông tư này thì nhà trường đã cơ cấu và hợp đồng số lượng nhân viên chưa đảm bảo theo quy định (thiếu 01 nhân viên thư viện và 01

nhân viên y tế) [H2-2.2-01]; [H1-1.4-08];

Trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá nhà trường không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.1-07]; [H1-1.7-04]; [H2-2.2-01].

Mức 3

Nhân viên kế toán, thiết bị thí nghiệm, văn thư của nhà trường có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao [H2-2.2-01];

Hàng năm các nhân viên nhà trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-04].

2. Điểm mạnh

Trường đã bố trí đủ nhân viên hoặc GV kiêm nhiệm theo vị trí việc làm để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ. Các nhân viên đều có trình độ đạt chuẩn, làm tốt nhiệm vụ được giao.

Nhiều nhân viên hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức cho công việc, có kinh nghiệm, phối hợp tốt giữa các bộ phận để đảm bảo tiến trình và kế hoạch toàn trường.

3. Điểm yếu

Nhân viên y tế mới được chuyển đổi chức danh nghề nghiệp và chuyển công tác nên nhà trường phải kết hợp với trạm y tế xã Ea Rók trong việc chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và HS nhà trường.

Nhân viên thư viện chuyên công tác nên nhà trường phải bố trí nhân viên thiết bị - thí nghiệm phụ trách thêm công tác thư viện.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhân viên văn phòng thường xuyên cải tiến các biện pháp thực hiện nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả công việc.

Tiếp tục đảm bảo chế độ chính sách cho nhân viên theo quy định và phát huy việc đội ngũ nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

Tăng cường kết hợp với trạm y tế xã Ea Rók làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe của CBGVNV và HS của nhà trường.

Đề xuất với UBND huyện và phòng Nội vụ huyện sắp xếp bố trí thêm nhân viên y tế và thư viện cho nhà trường (Nếu được). Chủ động sắp xếp nhân viên phụ trách công tác thư viện phù hợp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tất cả HS của nhà trường đều đảm bảo đúng theo quy định về tuổi HS cấp trung học cơ sở như Điều 33 của Điều lệ trường trung học [1.5-01]; [1.5-02];

HS của nhà trường thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. HS biết kính trọng cha mẹ, thầy cô giáo, CBGVNV của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ nhau trong học tập, thực hiện nội quy nhà trường và chấp hành pháp luật của Nhà nước. HS biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. HS được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của Đội TNTP, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. HS có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường [1.5-02]; [H2-2.4-01];

HS được nhà trường đảm bảo các quyền như được bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được tạo điều kiện về CSVC, được cung cấp thông tin về việc học của mình, được sử dụng các trang thiết bị phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể thao... HS được tôn trọng, đối xử bình đẳng, dân chủ; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật; được giáo dục kỹ năng sống. HS được nhận học bổng hoặc trợ cấp theo quy định đối với những HS được hưởng chính sách xã hội, những HS có khó khăn; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật [H2-2.4-02]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

HS vi phạm các hành vi không được làm như vô lễ với GV, gian lận trong kiểm tra, thi cử, mang điện thoại di động đến trường, nghe nhạc trong giờ học, hút thuốc lá, đánh nhau trong hoặc ngoài nhà trường.... Các hành vi này được GV phát hiện kịp thời xử lý bằng nhiều hình thức khác nhau như viết bản tự kiểm điểm, mời phụ huynh đến trao đổi, giáo dục nhắc nhở; đa số các em đều có sự chuyển biến tích cực, nhận ra lỗi sai và không tái phạm nên trong nhiều năm gần đây nhà trường không có HS nào phải xếp loại hạnh kiểm thấp nhất là hạnh kiểm yếu [H1-

1.1-07]; [1.5-02]; [H2-2.4-04].

Mức 3:

Nhà trường có nhiều HS có thành tích tốt trong học tập, tham gia tích cực các hoạt động của lớp, của nhà trường, của Đội TNTP. Trong năm học, nhiều HS đạt thành tích HS giỏi và HS tiên tiến, một số HS đạt các giải cao trong các kì thi HS giỏi cấp huyện và cấp tỉnh [1.2-02]; [H2-2.4-05].

2. Điểm mạnh

HS nhà trường được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu; thực hiện các nhiệm vụ của HS theo Điều lệ trường trung học và các quy định khác về pháp luật.

3. Điểm yếu

Một số HS chưa thật tự giác thực hiện nhiệm vụ về học tập và rèn luyện đạo đức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

GV tăng cường tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho HS qua các tiết dạy. Để cải thiện một số điểm yếu của học sinh, nhà trường xây dựng kế hoạch kết hợp chương trình giáo dục kỹ năng sống của Bộ GD&ĐT với chương trình giáo dục kỹ năng mềm mà GV của trường tự học, tự nghiên cứu và xây dựng thành chuyên đề giáo dục học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2: Biên chế nhân sự nhà trường đạt trình độ về đào tạo theo quy định. BGH đảm bảo về trình độ chuyên môn, chính trị và năng lực quản lý. 100% CBGVNV trong nhà trường đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ. Nhiều đồng chí cán bộ, GV nhà trường có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, là GV cốt cán các bộ môn của huyện. Không có CBGVNV nào vi phạm pháp luật và quy định về đạo đức nhà giáo. Công tác học tập, bồi dưỡng, dự giờ, hội giảng được tiến hành thường xuyên và ngày càng được đẩy mạnh. Đa số HS đều có ý thức chấp hành tốt Điều lệ trường trung học, thực hiện tốt nội quy của nhà trường, giao tiếp và ứng xử có văn hoá, xây dựng và duy trì tốt các hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh.

Mỗi đoàn kết nội bộ nhà trường được xây dựng và củng cố bền chặt, không có CBGVNV bị xử lý kỷ luật.

Nhà trường luôn làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, có mối quan hệ tốt đẹp với toàn thể phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương và nhân dân xã Ea Rôk.

Bên cạnh đó, năng lực chuyên môn của giáo viên không đồng đều. Một số giáo viên năng lực chuyên môn còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, nhất là việc tiếp cận và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy.

Một số HS còn giữ gìn vệ sinh cá nhân chưa tốt, việc học bài và làm bài ở nhà của một số HS chưa thực hiện đầy đủ.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, nhà trường tiếp tục tham mưu với phòng GD&ĐT đẩy mạnh công tác sinh hoạt cụm chuyên môn để tạo điều kiện cho giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Tranh thủ sự ủng hộ của Ban đại diện cha mẹ HS để làm tốt phối kết hợp hai môi trường giáo dục gia đình và nhà trường giữ gìn vệ sinh cá nhân, học bài và làm bài ở nhà trước khi đến lớp.

Một số GV vì điều kiện gia đình, nhà ở xa trường, có hoàn cảnh kinh tế còn khó khăn, nên ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả công tác;

Điều kiện CSVC nhà trường còn nhiều khó khăn, dẫn đến các sinh hoạt, học tập của HS hạn chế.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/4 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 4/4 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 4/4 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 4/4 tiêu chí chiếm 100%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu: Từ khi thành lập đến nay, trường THCS Lê Đình Chinh đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư của nhà nước, các nguồn xã hội hóa để chăm lo xây dựng CSVC và tăng cường trang thiết bị dạy học, mở rộng và ổn định khuôn viên.

Đến nay trường THCS Lê Đình Chinh có diện tích khuôn viên tương đối rộng với 11281,5m², có hệ thống biển trường và tường rào bảo vệ tương đối vững chắc, hệ thống nước sạch ổn định. Trường được xây dựng thành 3 khu trong đó có khu dành riêng cho CBGVNV nhà trường làm việc, 01 khu dành cho HS học tập, 01 khu nhà công vụ.

Trường có phòng học và các phòng chức năng phục vụ cho hoạt động dạy và học. Phòng chức năng được trang bị tương đối đầy đủ các trang thiết bị, ĐDDH hiện đại đáp ứng được nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, GV và học sinh.

Sân chơi và bãi tập rộng; có 01 nhà xe GV và 01 nhà xe học sinh, được bố trí độc lập; khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước được xây dựng với quy mô hiện đại và đúng theo quy định.

CSVC và trang thiết bị tương đối đầy đủ và hiện đại, nhìn chung đảm bảo yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện nay, nhà trường đã phát huy tốt CSVC hiện

có, phục vụ có hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường một cách toàn diện. Sau đây là phần đánh giá chi tiết cho từng tiêu chí:

1. Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.*

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất $6m^2$ /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất $10m^2$ /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có khuôn viên rộng rãi với diện tích: $11281,5m^2$, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có cây xanh che mát, đảm bảo sạch, đẹp, thoáng mát. [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02];

Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03];

Sân chơi có diện tích $1500m^2$ đáp ứng đủ diện tích để HS vui chơi, có ghế ngồi, hơn 100 cây xanh che mát. Khu bãi tập có diện tích hơn $2000m^2$ có thiết bị luyện tập thể dục thể thao và đảm bảo an toàn cho HS học tập [H1-1.1-07]; [1.6-02]; [H3-3.1-04].

Mức 2:

Khu bãi tập có hồ cát cho HS nhảy xa, sân bóng chuyền, sân cầu lông, đá cầu đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [1.6-02]; [H3-3.1-05].

Mức 3:

Trường thuộc khu vực vùng sâu vùng xa, diện tích bình quân $17,4m^2$ /HS đạt yêu cầu. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích $3500m^2$ trên 25% tổng diện tích sử dụng của trường đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03]; [H3-3.1-04]; [H3-3.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường và tường

rào bao quanh theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT. Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “*xanh – sạch – đẹp*”.

Diện tích mặt bằng của nhà trường tính theo đầu HS bình quân các năm đạt 17,4m²/học sinh, đạt yêu cầu về diện tích theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Nhà trường có khu sân chơi bãi tập cho HS thoáng mát hợp vệ sinh, rất phù hợp cho HS luyện tập thể dục thể thao và vui chơi trong các giờ ra chơi và sinh hoạt tập thể.

Việc bố trí tổng thể trong khu vực của nhà trường hợp lý, các khu chức năng được bố trí riêng biệt khoa học và đảm bảo mỹ quan trường học.

Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch cải tạo và nâng cấp cảnh quan, môi trường từ nguồn kinh phí có được qua công tác xã hội hoá, cảnh quan trường lớp xanh, sạch, đẹp, xây dựng được cho HS môi trường học tập, sinh hoạt thân thiện, lành mạnh.

3. Điểm yếu

Việc tạo dáng cây xanh ở sân trường chưa thật đẹp, bồn hoa trước các lớp học chưa đồng bộ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực trồng cây xanh và cây cảnh, tạo dựng môi trường “*xanh – sạch – đẹp*” phục vụ tốt hơn các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

Tiếp tục coi trọng và tổ chức thường xuyên việc rèn luyện cho HS ý thức tự giác bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của GV, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 20 phòng học văn hóa, đảm bảo đủ phòng học 1 ca/ngày, các phòng học được trang bị bàn ghế 2 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của GV, có bảng viết, các thiết bị chiếu sáng, quạt mát đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh học đường của Bộ Y tế [H3-3.2-01];

Nhà trường có 04 phòng bộ môn: 01 phòng thực hành Vật lý – Công nghệ, 01 phòng thực hành Hóa học, 02 phòng thực hành tin học [H3-3.2-02];

Nhà trường có 01 phòng hoạt động Đoàn-Đội, 01 phòng thư viện (sử dụng tạm) và 01 phòng truyền thống (sử dụng tạm) [H3-3.2-03].

Mức 2:

Phòng học được xây dựng với diện tích là 48m², có 04 phòng bộ môn được xây dựng theo quy định. Các phòng đều có gắn rèm màn, có 1 cửa ra vào (phòng bộ môn có 2 cửa ra vào), trường chỉ có HS khuyết tật trí tuệ nên phòng học đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học tập [H3-3.2-04];

Nhà trường cơ bản có đủ các khối phòng phục vụ học tập đáp ứng yêu cầu hoạt động của nhà trường theo quy định [H3-3.2-01].

Mức 3:

Nhà trường đã trang bị đầy đủ thiết bị dạy học, mỗi phòng học đều có trang bị bàn ghế, bảng, quạt, đèn chiếu sáng theo quy định, mỗi phòng bộ môn đều được trang bị khá đầy đủ các thiết bị phù hợp với bộ môn [1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H3-3.2-02];[H3-3.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ khối phòng học được cải tạo sạch sẽ, kang trang đảm bảo đủ để học 1 ca/ ngày; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát, đủ bàn ghế phù hợp với các đối tượng học sinh, có bàn ghế của GV, bảng viết, có nội quy HS niêm yết trong mỗi phòng học; trong đó có phòng máy tính kết nối Internet phục vụ dạy học đảm bảo quy cách theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Bàn HS trong các phòng học có kích thước, màu sắc, vật liệu kết cấu phù hợp với độ tuổi THCS, đáp ứng đủ nhu cầu HS cần sử dụng.

3. Điểm yếu

Chưa có phòng bộ môn: Mỹ thuật, Âm nhạc, Ngoại ngữ, Khoa học tự nhiên, thực hành Sinh học. Phòng thư viện và phòng truyền thống đang sử dụng tạm. Phòng tư vấn kết hợp với phòng Đoàn – Đội.

Hệ thống bảng chống lóa và một số bàn ghế HS đã xuống cấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tích cực tham mưu với UBND huyện, Phòng GD&ĐT và chủ động tìm

nguồn kinh phí, tăng cường công tác xã hội hóa để xây dựng thêm phòng học, phòng học bộ môn, khôi phục hồ trợ học tập còn thiếu và thay thế hệ thống bảng chống lóa, sửa chữa bàn ghế hư hỏng để đáp ứng, nâng cao chất lượng dạy - học của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.3: Khôi phục hành chính - quản trị

Mức 1:

a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;

b) Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;

c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi phục hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khôi phục hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khôi phục hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường có 02 phòng tin học và 01 phòng Đoàn - Đội, 01 phòng thiết bị giáo dục. Nhà trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng tài vụ - kế toán, được trang bị các thiết bị điện tử, có kết nối internet [1.6-02]; [H3-3.1-02]; [H3-3.3-01];

Nhà trường có 2 khu để xe: 01 khu để xe của CBGVNV, 01 khu để xe học sinh. Khu để xe mới được cải tạo, bố trí hợp lý nằm ở ngay cổng ra vào, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-02];

Hàng năm, nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khôi phục hành chính-quản trị [H1-1.6-05]; [3.3-03];

Mức 2:

Nhà trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng tài vụ - kế toán theo quy định [1.6-02]; [H3-3.1-02];

Dãy phòng tập thể của GV đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho CBGVNV [H3-3.1-02];[H3-3.3-04].

Mức 3:

Nhà trường trang bị cho mỗi phòng hành chính-quản trị 01 máy vi tính, 01 máy in, có kết nối internet, quạt, bàn làm việc, tủ đựng hồ sơ được sắp xếp khoa

học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có khối phòng hành chính – quản trị khá đầy đủ đáp ứng tốt việc quản lý, phục vụ học tập và giáo dục học sinh.

Có khu để xe hợp lý dành cho CBGVNV và học sinh.

3. Điểm yếu

Phòng thư viện, phòng tư vấn, phòng truyền thông đang sử dụng tạm từ nguồn phòng học và phòng thí nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Chủ động tham mưu với UBND huyện, phòng GD&ĐT xây dựng thêm phòng thư viện, phòng truyền thông, khu nhà để xe HS theo đúng quy định của Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ GD&ĐT.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, GV, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trường có 2 khu vệ sinh dành cho CBGVNV và học sinh, mỗi khu vệ sinh này đều được chia riêng cho nam và nữ, vị trí đặt các khu vệ sinh này phù hợp với cảnh quan trường học, sạch sẽ an toàn và thuận tiện cho CBGVNV và học sinh. Nhà trường chỉ có HS khuyết tật trí tuệ cho nên khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập [H3-3.4-01];

Nhà trường có hệ thống thoát nước được khơi thông thường xuyên đảm bảo vệ sinh môi trường. Nhà trường sử dụng nước sạch được cung cấp từ hệ thống nước sạch của thôn 11, xã Ea Rók để sinh hoạt, có hệ thống máy lọc nước sạch đảm bảo cung cấp nước bình cho CBGVNV và HS uống [H3-3.4-02] ; [H3-3.4-03];

Nhà trường có 01 nhân viên phục vụ hàng ngày quét dọn, thu gom rác trên khuôn viên sân trường, hợp đồng với công ty môi trường của UBND xã Ea Rók về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường luôn xanh-sạch-đẹp [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

Mức 2:

Các khu vệ sinh dành cho CBGVNV và HS luôn sạch sẽ, thoáng mát có ánh nắng đảm bảo thuận tiện và phù hợp với cảnh quan và theo quy định [H3-3.4-01];

Hệ thống cung cấp nước sạch đáp ứng quy định tại khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/05/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Sử dụng nguồn nước uống sạch từ hệ thống máy lọc nước của quỹ “Vì yêu thương” thành phố Hồ Chí Minh trao tặng, được kiểm tra đảm bảo theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/06/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước uống đóng chai. Sử dụng nguồn nước sinh hoạt theo quy chuẩn đối với nước sinh hoạt từ hệ thống nước sạch của thôn 11, xã Ea Rók; Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ GDĐT và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: Nhà trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà vệ sinh; Nhà trường có hợp đồng 01 nhân viên thu gom rác thải sinh hoạt theo quy định. Thùng rác có nắp đậy để đựng và phân loại rác thải. Có hợp đồng với công ty môi trường của UBND xã Ea Rók về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trong nhà trường theo quy định [H3-3.4-02]; [H3-3.4-03]; [H3-3.4-04]; [H3-3.4-05].

2. Điểm mạnh

Với địa thế thuận lợi và diện tích tương đối rộng đủ điều kiện để nhà trường bố trí được khu vệ sinh cho CBGVNV và HS một cách phù hợp, thuận tiện.

Có hệ thống nước sạch được cung cấp từ hệ thống nước sạch của thôn 11, xã Ea Rók.

3. Điểm yếu

Diện tích khu nhà vệ sinh cho HS chưa đủ đáp ứng nhu cầu cũng như theo quy định.

Địa thế nhà trường hiện thấp hơn đường giao thông chính nên việc thoát nước vào mùa mưa gặp khó khăn.

Hiện tại công ty môi trường hợp đồng với UBND xã Ea Rók về việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý rác trên địa bàn xã đang dừng hoạt động cũng gây không ít khó khăn cho nhà trường trong việc xử lý rác thải.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong thời gian tới, nhà trường sẽ tận dụng mọi nguồn lực để đầu tư xây dựng, mở rộng nhà vệ sinh cho học sinh.

Tham mưu đề xuất với chính quyền địa phương tạo điều kiện mở đường mương thoát nước phía sau nhà trường để khắc phục tình trạng ngập úng vào mùa mưa trên khuôn viên sân trường.

Có những biện pháp phù hợp hạn chế rác thải cũng như phân loại xử lý rác đảm bảo khuôn viên nhà trường luôn xanh – sạch – đẹp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Tất cả các phòng bộ môn, phòng hành chính-quản trị đều được trang bị máy vi tính, máy in, có kết nối internet, có 01 phòng thiết bị riêng để cất giữ thiết bị dạy học của nhà trường [1.6-02];

Nhà trường trang bị cho mỗi môn học đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu cho việc dạy và học của nhà trường [1.6-02];

Hàng năm, mỗi tổ chuyên môn đều có thực hiện kiểm kê, đề xuất kinh phí mua và sửa chữa thiết bị dạy học [H1-1.6-05]; [1.6-08]; [H3-3.5-01]; [3.5-02].

Mức 2:

Hệ thống máy tính của nhà trường đều được kết nối internet, phủ wifi toàn trường phục vụ tốt công tác quản lý, hoạt động dạy – học của nhà trường [3.5-03];

Nhà trường trang bị đầy đủ thiết bị dạy học theo quy định, mỗi bộ môn, mỗi khối lớp đều trang bị ít nhất 1 bộ đồ dùng dạy học theo quy định [1.6-02];

Hàng năm trước kỳ năm học mới, mỗi tổ đều có đề xuất xin kinh phí mua vật dụng để tự làm thiết bị dạy học. Mỗi tổ có đề xuất kinh phí xin mua sắm thiết bị dạy học bổ sung khi còn thiếu hoặc đề xuất sửa chữa thiết bị bị hư hỏng [H3-3.5-01]; [H3-3.5-04].

Mức 3:

Hầu hết các thiết bị dạy học tự làm của các tổ đều được khai thác triệt để, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [1.1-06]; [3.5-05].

2. Điểm mạnh

Phòng thiết bị được bố trí hợp lý cho nên thuận tiện cho việc GV mượn đồ dùng dạy học, có tủ đựng thiết bị, được sắp xếp ngăn nắp gọn gàng.

Thiết bị dạy học được trang bị tương đối đầy đủ, cơ bản thuận lợi cho công tác bảo quản, sử dụng.

Hệ thống hồ sơ, sổ sách quản lý, sử dụng thiết bị dạy học đầy đủ theo quy định.

3. Điểm yếu

Số lượng một số hoá chất dùng thực hành trong môn Hoá học chưa thật đảm bảo do vấn đề đặt mua gặp nhiều khó khăn (mua ít thì không bán, mua nhiều không đủ kinh phí hoặc dư thừa). Một số thiết bị chưa đảm bảo chất lượng nên dễ hỏng sau khi sử dụng.

Một số thiết bị phục vụ thí nghiệm môn Vật lí, Công nghệ, Sinh học chất lượng thấp, đã bị xuống cấp.

Thiết bị đáp ứng cho chương trình giáo dục phổ thông mới hạn chế về chất lượng (màn hình tivi).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường kết hợp với các trường bạn để đặt mua nguyên bộ hóa chất nhằm trang bị và bổ sung hoá chất phục vụ cho môn Hoá học.

Tiếp tục tổ chức các buổi hội thảo về sử dụng đồ dùng dạy học của các bộ môn.

Nhà trường huy động kinh phí để mua bổ sung các thiết bị còn thiếu và bị xuống cấp.

Tham mưu với các cấp về việc cung cấp thiết bị dạy học đảm bảo chất lượng và đúng thời gian đáp ứng nhu cầu dạy – học của nhà trường phù hợp với yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới của Bộ GD&ĐT.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Thư viện nhà trường có trang bị kệ sách, báo, tạp chí cho học sinh, có tủ đựng sách, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa, có sổ theo dõi cho mượn sách, tranh ảnh. Về cơ bản đã đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và học sinh[H3-3.6-01]; [H3-3.6-02];

Phòng thư viện thoáng mát, sạch sẽ giúp cho HS thoải mái đọc sách. Phòng thư viện có bàn đọc sách cho học sinh, trang bị máy vi tính có kết nối internet cho HS và GV nghiên cứu và tìm hiểu thêm thông tin trên mạng giúp ích cho việc dạy và học. Hoạt động của thư viện cơ bản đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy và học của CBGVNV và HS [3.6-03]; [H3-3.6-04];

Hàng năm, nhà trường có kiểm kê, bổ sung sách, mua báo thiếu nhi, mua bổ sung tranh ảnh giáo dục, sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu cho HS học và việc dạy của GV [H3-3.6-05]; [H3-3.6-06].

Mức 2:

Năm học 2014-2015, thư viện nhà trường đã được Sở GD&ĐT Đắk Lắk công nhận thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ GD&ĐT [H3-3.6-07].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đã kết nối Internet đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý. Nhà trường đã trang bị cho thư viện 01 máy vi tính chủ được kết nối mạng

Internet với 40 máy ở phòng tin học nên rất thuận tiện cho việc nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBGVNV và HS [1.6-02]; [3.5-03].

2. Điểm mạnh

Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm, đặc biệt năm học 2021 – 2022 nhà trường tổ chức “Ngày hội đọc sách” đã quyên góp bổ sung thêm cho thư viện được 450 đầu sách đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của CBGVNV và học sinh.

Việc quản lý và hoạt động của thư viện được tổ chức khoa học, đạt hiệu quả cao trong việc phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập.

3. Điểm yếu

Hệ thống đường truyền Internet trong thư viện đôi khi không ổn định nên ảnh hưởng đến việc truy cập thông tin của CBGVNV và học sinh.

Phòng thư viện chưa được xây dựng riêng, đang sử dụng tạm từ nguồn của phòng thí nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với các cấp có thẩm quyền, cấp kinh phí xây dựng thư viện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Có kế hoạch từng bước xây dựng thư viện điện tử, nâng cao chất lượng đường truyền Internet phục vụ nghiên cứu và học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3: Trường THCS Lê Đình Chinh có khuôn viên riêng biệt, địa hình bằng phẳng, môi trường trong sạch thoáng mát. Trường có đủ phòng học, bàn ghế GV, học sinh, bảng viết, nội quy HS theo quy định. Thư viện nhà trường cơ bản có đủ tài liệu, sách báo, sách giáo khoa, sách GV, sách bài tập, sách tham khảo để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập. CSVN của nhà trường không ngừng được bổ sung và nâng cấp sau từng năm. Thiết bị dạy học đầy đủ, hiện đại đảm bảo đúng tiêu chuẩn của trường chuẩn Quốc gia. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị giáo dục được thực hiện tốt đã phát huy tác dụng tích cực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Phong trào xây dựng nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện được chú trọng thực hiện thường xuyên với những giải pháp cụ thể mang tính ngắn hạn và dài hạn.

Bên cạnh đó, một số thiết bị phục vụ cho việc dạy và học đã bị hư hỏng và xuống cấp. Kinh phí tự chủ của nhà trường eo hẹp nên việc bổ sung, mua sắm thêm các trang thiết bị, việc tu sửa các hạng mục công trình phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường còn bị hạn chế.

CSVC, trang thiết bị phục vụ dạy học của nhà trường qua nhiều năm sử dụng, đã xuống cấp, hư hỏng nhưng có thời điểm chưa được sửa chữa, bổ sung kịp thời.

Nhà trường còn thiếu nhiều phòng học bộ môn, khối phòng hỗ trợ học tập phải tận dụng từ các nguồn phòng khác nhau.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 1/5 tiêu chí chiếm 20%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Giáo dục là một tổng hoà các mối quan hệ xã hội. Xã hội hóa giáo dục là một chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước đã đưa vào thực hiện trong nhiều năm qua. Nhờ có sự chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ từ phía Đảng bộ và Chính quyền địa phương. Sự phối hợp giữa nhà trường và Ban đại diện CMHS trong nhiều năm qua đã và đang được phát huy hiệu quả trong các hoạt động của nhà trường, nhất là trong công tác giáo dục ngoài giờ lên lớp, công tác vận động xã hội hóa, hỗ trợ CSVC phục vụ dạy học, hỗ trợ kinh phí bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu hằng năm. Ngoài ra mối quan hệ giữa nhà trường với nhân dân và chính quyền ở địa phương, các tổ chức đoàn thể đóng trên địa bàn ngày càng phát triển. Đó là những yếu tố quan trọng góp phần vào thành tích chung của trường THCS Lê Đình Chinh trong những năm qua.

Khó khăn hiện tại của nhà trường là nhận thức về giáo dục của một bộ phận phụ huynh HS còn chưa đúng, còn khoán trắng cho nhà trường trong công tác giáo dục cho học sinh. Hoạt động của Ban đại diện CMHS và một số tổ chức đoàn thể ở địa phương còn mang tính hình thức, thiếu chủ động. Sau đây là phần mô tả chi tiết cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Vào đầu mỗi năm học, các lớp bầu Ban đại diện CMHS trong đó có trưởng ban và phó ban. Các thành viên Ban đại diện CMHS lớp là những người nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc phối hợp với GVCN lớp, GV bộ môn, nhà trường và đại diện cho cha mẹ HS trong lớp thực hiện các hoạt động giáo dục học sinh. Thông qua Đại hội cha mẹ HS của các lớp được tổ chức, Ban đại diện CMHS trường đã được thành lập theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT hoạt động theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận. Các nội dung thảo luận, thống nhất trong Ban đại diện CMHS được ghi trong biên bản cuộc họp [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03];

Ban đại diện CMHS đã xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động và làm việc cụ thể và hằng năm được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ HS toàn trường. Ban đại diện CMHS phối hợp với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục HS và thực hiện những nhiệm vụ do Ban đại diện CMHS đề ra. Phối hợp với GVCN của lớp để chăm sóc, quản lý, động viên HS tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện [H4-4.1-04];

Trong năm học, tổ chức họp toàn thể cha mẹ HS lớp ba lần: vào đầu năm học, kết thúc học kỳ 1 và khi kết thúc năm học [1.1-04]; [H1-1.1-08]; [H4-4.1-05];

Hằng năm, nhà trường tổ chức các cuộc họp đột xuất và định kỳ vào đầu năm, sau học kỳ 1 và cuối năm học để trao đổi với phụ huynh về công tác giáo dục HS và để tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục HS và thực hiện giải quyết các kiến nghị hợp lý của cha mẹ học sinh. Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động theo đúng tiến độ [H4-4.1-05]; [4.1-06].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Ban đại diện CMHS phối hợp với GVCN và nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh, tham gia giáo dục đạo đức học sinh, khuyến khích HS giỏi, giúp đỡ HS yếu kém, giúp đỡ

HS nghèo có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp ý kiến về biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng dạy học. Tự nguyện đóng góp kinh phí và huy động nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân phục vụ hoạt động của Ban đại diện CMHS và tham gia xây dựng nhà trường [H4-4.1-05]; [4.1-06]; [H4-4.1-07];

Ban đại diện CMHS hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ HS của các khối lớp. Phối hợp cùng với nhà trường trong việc huy động HS đến trường, vận động HS đã bỏ học trở lại lớp. Ban đại diện cha mẹ HS còn phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện về an toàn giao thông [H4-4.1-08]; [4.1-09].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS phối hợp với GVCN, GV bộ môn tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh; Phối hợp với GVCN lớp, nhà trường chuẩn bị nội dung họp cha mẹ HS trong năm học; Tham gia giáo dục đạo đức học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích HS giỏi, giúp đỡ HS yếu kém, vận động HS bỏ học tiếp tục trở lại học tập, giúp đỡ HS nghèo, HS khuyết tật và HS có hoàn cảnh khó khăn [1.1-04]; [H1-1.1-08]; [4.1-06]; [4.1-09].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS trường trong những năm qua là những người nhiệt tình có tinh thần trách nhiệm. Đã làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục trong nhà trường. Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội. Ban đại diện CMHS trường có kế hoạch phối hợp với BGH nhà trường trong việc tuyên truyền đến các cha mẹ HS có trách nhiệm quản lý giáo dục đạo đức học sinh.

Ban đại diện CMHS các lớp, Ban đại diện CMHS trường được tổ chức, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS.

Sự phối hợp gắn kết giữa Ban đại diện CMHS với GVCN và nhà trường đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

3. Điểm yếu

Ban đại diện CMHS hoạt động chưa đều tay, công việc chủ yếu tập trung vào một số người có tinh thần trách nhiệm.

Ban đại diện CMHS ở các lớp chưa thực sự phát huy hết quyền và trách nhiệm của mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động hiệu quả hơn, củng cố và nâng cao trách nhiệm của cha mẹ học sinh, tạo mọi điều kiện cho Ban đại diện CMHS thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm theo Điều lệ Ban đại diện CMHS.

Huy động Ban đại diện CMHS tích cực đề xuất các biện pháp giáo dục, phối hợp với GVCN các lớp giáo dục HS về mọi mặt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) *Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Trong từng năm học, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, UBND xã và huyện, Phòng GD&ĐT trong việc xây dựng, sửa chữa CSVC để phát triển nhà trường cũng như việc thực hiện kế hoạch năm học [1.1-04]; [H1-1.1-08]; [H4-4.2-01];

Nhà trường đã phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường. Hằng năm nhà trường thực hiện việc tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể của địa phương các nội dung, kế hoạch thông qua các cuộc họp chi bộ, lễ khai giảng, sơ kết, tổng kết của nhà trường. Ngoài ra, nhà trường cũng đã ký kết với Công an xã Ea Rók - huyện Ea

Súp trong việc gìn giữ an ninh trật tự trên địa bàn xã, hỗ trợ nhà trường đảm bảo an ninh trật tự trong các phong trào hội diễn văn nghệ, hội thao, hội thi. Vào dịp nghỉ hè nhà trường đã tổ chức lễ bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương với tổ chức đoàn thanh niên xã. Tổ chức cho HS kí cam kết không vi phạm luật giao thông, không tham gia các tệ nạn xã hội, tàng trữ chất cháy nổ tại gia đình, địa phương [H4-4.2-02]; [H4-4.2-03]; [H4-4.2-04];

Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định như từ Ban đại diện CMHS thực hiện khen thưởng HS giỏi, HS có thành tích xuất sắc, thực hiện trao tặng học bổng cho HS có hoàn cảnh khó khăn. Hằng năm nhận tài trợ của các mạnh thường quân, hội khuyến học trong việc trao học bổng cho HS. Mùa hè năm 2021, nhà trường đã kết hợp với Quỹ “Vòng tay yêu thương” của thành phố Buôn Ma Thuột do bạn Nguyễn Duy Học chủ nhiệm để sửa chữa, nâng cấp 5 phòng học dãy nhà cấp 4 (trị giá 45 triệu đồng) đưa vào sử dụng từ đầu năm học 2021 - 2022 [1.2-02]; [1.6-10]; [H2-2.4-03].

Mức 2:

Nhà trường tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện để nhà trường thực hiện thành công phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường qua các giai đoạn đã được các cấp phê duyệt [H1-1.1-01]; [H4-4.2-01]; [H4-4.2-02]; [H4-4.2.04];

Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức các hoạt động chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa ở địa phương như di tích kiến trúc lịch sử tháp Chàm Yang Prong, khu vực bia tưởng niệm của xã. Phối hợp với Hội cựu chiến binh trong việc tuyên truyền ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, thăm hỏi các gia đình có công với cách mạng qua đó giúp HS hiểu và tự hào về truyền thống vẻ vang của dân tộc. Từ đó, các em sẽ ra sức cố gắng học tập để góp phần xây dựng đất nước ngày càng phát triển hơn [1.1-04]; [H4-4.2-05]; [H4-4.2-06].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền tổ chức cho CBGVNV nhà trường học nghị quyết, chuyên đề, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Kết hợp chính quyền địa phương trong việc tổ chức phong trào “*Mừng Đảng Mừng Xuân*”, gặp gỡ tổ kết nghĩa ở Buôn Mthal. Nhà trường hiện được chính quyền địa phương quan tâm, đầu tư xây dựng trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của xã Ea Rôk [1.3-10]; [H4-4.2-07]; [H4-4.2-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện tốt việc chăm sóc các địa chỉ đỏ.

Nhà trường đã liên hệ, kết hợp với các tổ chức, cá nhân, quý mạnh thường quân trong việc sửa chữa, nâng cấp bổ sung cơ sở vật chất phục vụ dạy – học cũng như hỗ trợ học sinh nghèo vượt khó học giỏi.

3. Điểm yếu

Công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa thật sự mang lại hiệu quả như mong muốn.

Chưa huy động hết tiềm lực của các tổ chức xã hội và cá nhân ngoài nhà trường tham gia vào hoạt động giáo dục do tình hình kinh tế tại địa phương chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện tốt nhất để nhà trường thực hiện thành công phương hướng, chiến lược đã xây dựng và phát triển giai đoạn 2018 - 2023.

Nhà trường tiếp tục huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện theo quy định của các tổ chức, cá nhân để góp phần xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục ngày phát triển hơn.

Nhà trường tiếp tục phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện tốt việc chăm sóc các địa chỉ đỏ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 4: Ban đại diện CMHS các lớp, trường được kiện toàn tổ chức ngay từ đầu năm học, thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn theo đúng Điều lệ Ban đại diện CMHS đã góp phần nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục học sinh.

Nhà trường đã huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Ban đại diện CMHS để xây dựng CSVC; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng HS học giỏi, HS có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn. Sự tham gia và phối kết hợp khăng khít, chặt chẽ giữa nhà trường và phụ huynh đã tạo cho nhà trường một CSVC khá khang trang, dần đảm bảo cho hoạt động dạy và học.

Nhà trường đã phát huy được vai trò tích cực của cha mẹ HS trong việc quản lý và giáo dục học sinh. Do vậy, đại bộ phận cha mẹ HS có sự gắn kết, quan tâm, có trách nhiệm cao, chủ động phối hợp với GVCN, với nhà trường trong việc quản lý, giáo dục con em.

Sự phối hợp giữa các tổ chức chính trị trong và ngoài nhà trường được phát

huy tương đối tốt thông qua quy chế phối hợp giữa Mặt trận - Đoàn Thanh niên - Hội Phụ nữ - Hội Khuyến học.

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với Đảng ủy và chính quyền địa phương về kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục trong năm học cũng như phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường do đó đã tranh thủ được sự lãnh đạo toàn diện của các cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương, tranh thủ được sự quan tâm ủng hộ của địa phương về những chủ trương lớn của nhà trường. Nhờ sự phối hợp này, nhà trường cũng đã nhận được sự ủng hộ về tinh thần lẫn vật chất của các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để góp phần chăm lo cho sự nghiệp trồng người của nhà trường.

Bên cạnh đó, Ban đại diện cha mẹ HS hoạt động chưa đều tay, công việc chủ yếu tập trung vào một số người. Phần lưu trữ kế hoạch hoạt động và báo cáo tổng kết của hội phụ huynh chưa thật đầy đủ. Việc tham mưu với chính quyền địa phương chưa thực sự hiệu quả.

Nhà trường nằm ở vùng sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, không có các doanh nghiệp và các tổ chức kinh doanh lớn nên huy động các nguồn lực ủng hộ về xây dựng CSVC cho nhà trường gặp nhiều khó khăn.

Việc phối hợp với Ban đại diện CMHS các lớp để nắm bắt tình hình HS kịp thời ở các lớp đôi khi còn chậm. Do tình hình kinh tế địa phương gặp nhiều khó khăn nên cũng tác động đến kế hoạch phát triển của nhà trường, nhất là trong việc xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/2 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 2/2 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 2/2 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 2/2 tiêu chí chiếm 100%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Trong các năm học, nhà trường luôn triển khai các nội dung giáo dục tới toàn thể hội đồng sư phạm, Ban đại diện CMHS. Từ BGH đến các tổ chuyên môn đều có kế hoạch và biện pháp chỉ đạo cụ thể tới GV. Nhà trường thực hiện nghiêm túc chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ GD&ĐT quy định. Thường xuyên tổ chức chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thường xuyên thực hiện bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS yếu kém, tổ chức tốt các phong trào văn hóa văn nghệ thể thao, thực hiện tốt việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Do vậy, các năm học qua kết quả học

tập của HS đạt nhiều thành tích khả quan. Chất lượng chung về học lực cũng như kết quả HS giỏi đạt giải các bộ môn trong các kỳ thi HS giỏi cấp huyện và chất lượng hạnh kiểm HS toàn trường luôn ổn định, chất lượng năm sau cao hơn so với năm trước. Bên cạnh đó, giáo dục thể chất, giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề đạt kết quả tốt, góp phần quan trọng thúc đẩy thành tích chung của nhà trường. Sau đây là mô tả chi tiết cho từng tiêu chí:

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian của năm học; Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Tất cả các GV đều xây dựng và thực hiện kế hoạch giảng dạy theo đúng phân phối chương trình [H1-1.1-03]; [1.8-01]; [1.4-05]; [1.8-02];

Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo GV vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường. Trong quá trình giảng dạy, GV bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho HS [1.8-02]; [1.7-01]; [H5-5.1-01];

[5.1-02];

Nhà trường có các hình thức kiểm tra, đánh giá HS đảm bảo khách quan và hiệu quả [H1-1.1-07].

Mức 2:

Định kỳ, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của GV qua sổ đầu bài, sổ báo giảng, dự giờ và qua kiểm tra tập của HS để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức HS [H1-1.1-07]; [1.4-05];

Đầu năm học, Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch và thực hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện [H1-1.1-07]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 3:

Hằng năm, nhà trường thực hiện rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của GV và học tập của HS [H1-1.1-07]; [1.2-06]; [1.4-05]; [1.4-05]; [H5-5.1-05].

2. Điểm mạnh

Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục.

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường.

Trong quá trình giảng dạy, GV bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

Thực hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

BGH thường xuyên kiểm tra, ký duyệt các kế hoạch, giáo án của GV theo kế hoạch định kỳ và đột xuất giúp GV nâng cao hơn ý thức thực hiện theo đúng kế hoạch giảng dạy và học tập, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Chưa phát huy hết vai trò chức năng, nhiệm vụ của tổ chuyên môn trong công tác kiểm tra, đánh giá.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục duy trì việc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BGH và các tổ chuyên môn nhà trường rà soát đánh giá, kiểm tra chéo việc thực hiện kế hoạch của GV để

kịp thời chấn chỉnh những tồn tại.

Duy trì và phát huy các thế mạnh của trường trong đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04];

Hiệu trưởng nhà trường triển khai kế hoạch giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập đến toàn thể CBGVNV nhà trường. Từ đó, các tổ chuyên môn thực hiện việc lựa chọn, bồi dưỡng HS giỏi, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện đạt hiệu quả cao [H1-1.1-07];

Hằng năm, nhà trường rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H1-1.1-07]; [H5-5.1-03]; [H5-5.1-04].

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học thông qua việc khảo sát chất lượng đầu năm, GVCN của các lớp nắm bắt từng đối tượng HS trong lớp, có kiến nghị với nhà trường

cũng như tổ chuyên môn để có kế hoạch phân công GV bồi dưỡng và phụ đạo HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục [H2-2.4-05]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, trò chơi dân gian cho HS vào các ngày kỷ niệm, ngày lễ lớn. Hằng năm, phòng GD&ĐT huyện Ea Súp và Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk tổ chức hội thi như: Hội khoẻ Phù Đổng, HS giỏi thể dục thể thao, văn nghệ, nhà trường đều tích cực tham gia đầy đủ và đạt được một số huy chương vàng, bạc và đồng cấp huyện và cấp tỉnh [H2-2.4-05]; [H5-5.1-05]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt hiệu quả. Kết quả thi HS giỏi cấp huyện, thành phố các môn văn hóa có nhiều HS đạt giải.

3. Điểm yếu

Kết quả các hội thi thể thao cấp tỉnh chưa đạt được thành tích cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện giúp đỡ các em có hoàn cảnh khó khăn có học bổng để nâng cao chất lượng học tập. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy hết khả năng của mình trong học tập và rèn luyện.

Nhà trường chú trọng bồi dưỡng HS có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, để tham gia hội thi đạt giải cấp tỉnh.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;*
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;*
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.*

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy

định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT và các tài liệu địa phương của Sở GD&ĐT quy định đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Âm nhạc góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống, giáo dục địa phương. Qua đó các em hiểu biết thêm về lịch sử và văn hóa địa phương, từ đó khơi dậy niềm tự hào và phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương [1.8-01]; [1.8-02]; [5.3-01]; [5.3-02];

Hàng năm, nhà trường thực hiện kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ GD&ĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT [1.1-06]; [1.4-05]; [1.5-03]; [5.3-03];

Mỗi năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của xã Ea Rôk, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp trong giảng dạy. Đặc biệt, từ năm học 2018 – 2019, Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk đã ban hành bộ sách giáo khoa tài liệu dạy – học địa phương ở các bộ môn Âm nhạc, Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử có nội dung phù hợp. Hiện tại, theo chương trình giáo dục phổ thông mới có bộ môn Giáo dục địa phương phù hợp với tình hình thực tế [5.3-02].

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn. Từ năm học 2018 – 2019, Sở GD&ĐT tỉnh Đắk Lắk đã ban hành bộ sách giáo khoa tài liệu dạy – học địa phương ở các bộ môn Âm nhạc, Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử có nội dung phù hợp chung cho toàn tỉnh [5.3-02]; [5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện và đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong các tiết giảng dạy đảm bảo theo phân phối chương trình của Bộ GD&ĐT, chương trình địa phương theo tài liệu của Sở GD&ĐT, văn bản chỉ đạo của phòng GD&ĐT.

HS được tiếp cận những vấn đề về địa phương Đắk Lắk rất thân thuộc, gần gũi, giúp các em mở rộng vốn hiểu biết của mình. Từ đó, giáo dục các em lòng yêu quê hương, đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử, địa lý... địa phương.

3. Điểm yếu

Bộ môn Giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông mới, là môn học tích hợp nhiều nội dung của các môn học khác nhau gây nhiều khó khăn, hạn chế về việc sắp xếp người dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Lãnh đạo nhà trường tiếp tục chỉ đạo cho GV thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp đúng với nội dung tài liệu đã

ban hành.

Lãnh đạo nhà trường khuyến khích GV và HS sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Nhà trường tăng cường việc rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

Phân công giáo viên giảng dạy phù hợp với nội dung môn học Giáo dục địa phương theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;

b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;

c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;

b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Nhà trường quy định trong từng năm học các môn học đề ra kế hoạch thực hiện tiết hoạt động trải nghiệm theo phân phối chương trình đã thống nhất, phù hợp với đặc thù bộ môn. Trong những năm học qua, nhà trường chỉ đạo GVCN khối lớp 9 xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp, thực hiện đủ 9 tiết/năm học [1.8-01]; [1.8-02]; [2.2-05]; [5.4-01];

Nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể của từng bộ môn. Phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp của huyện Ea Súp giáo dục hướng nghiệp các ngành nghề cho HS khối 8 phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giúp các em định hướng được nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp THCS. Đặc biệt, bộ môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 6 đã được đưa vào dạy – học tạo hứng thú cho HS ngay từ đầu cấp học [2.2-05]; [5.4-02];

Hiệu trưởng nhà trường có phân công, huy động GVCN, GV bộ môn, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với HS phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [1.4-06]; [H1-1.4-08]; [1.5-02]; [5.4-02].

Mức 2:

Nhà trường tiến hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong hoặc ngoài nhà trường: tại tháp Chàm Yang Prong, tổ chức hoạt động “*Em tập làm kinh doanh*”...Hoạt động hướng nghiệp: Phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp của huyện Ea Súp tư vấn nghề nghiệp cho học sinh, giới thiệu cho các em một số nghề nghiệp hiện đang được đào tạo tại trung tâm giúp các em có định hướng, chọn lựa nghề nghiệp phù hợp cho tương lai; Phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp của huyện Ea Súp mở các lớp nghề điện dân dụng, tin học văn phòng với kết quả xếp loại học nghề của HS hằng năm đều đạt 100% từ trung bình trở lên trong tổng số HS khối lớp 8 tham gia học nghề [H2-5.4-02]; [H2-2.2-03]; [5.4-03];

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành [1.1-06]; [5.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp cho HS phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, của nhà trường.

Phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp của huyện Ea Súp tư vấn, định hướng nghề nghiệp giúp HS xác định được việc học tập chương trình phổ thông hoặc học nghề sau khi tốt nghiệp THCS.

Thực hiện nghiêm túc việc dạy – học môn Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp lớp 6 theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

3. Điểm yếu

Một số HS chưa thật nhiệt tình tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do nhà trường tổ chức.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt công tác hoạt động trải nghiệm cho các em tham gia vào hoạt động trải nghiệm thực tế nhiều hơn với nhiều hình thức phong phú và đa dạng hơn lôi cuốn sự tham gia của toàn thể HS khối 8 - 9.

Nhà trường tiếp tục phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp của huyện Ea Súp tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, giáo dục nghề cho HS sau tốt nghiệp THCS.

Tạo điều kiện cho GV học tập, bồi dưỡng thêm về việc xây dựng kế hoạch cũng như tổ chức dạy học bộ môn Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Hàng năm, Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục HS hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng tiếp thu, nhận thức học tập của học sinh, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương xã Ea Rôk, huyện Ea Súp [H1-1.1-03]; [H5-5.5-01];

Việc giáo dục kỹ năng sống cho HS trong nhà trường, ngoài việc lồng ghép vào các môn học hàng ngày, hoạt động ngoài giờ lên lớp là một trong những con đường giáo dục có hiệu quả trong việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền các chủ đề về sức khỏe, phòng chống tai nạn thương tích, về an toàn giao thông, cách tự phòng chống tai nạn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm... tạo cho HS phong cách sống lành mạnh, an toàn [H1-1.10-10]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-02]; [5.5-03];

Xây dựng và hoàn thiện các quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, bằng nhiều hình thức khác nhau, nhà trường thường xuyên tổ chức "Kể chuyện về Bác Hồ" vào các buổi sinh hoạt đầu tuần; tổ chức cho các em đi tham quan các di tích lịch sử ở địa phương tham gia các hoạt động dọn vệ sinh bảo vệ môi trường, tổ chức các hoạt động quyên góp ủng hộ bạn nghèo, bạn bị bệnh nặng... Đồng thời xây dựng tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cho các em. Việc chú trọng giáo dục kỹ năng sống của nhà trường thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, dạy

kỹ năng sống theo các chủ đề khác nhau đã giúp HS hình thành và phát triển tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, HS nỗ lực tiếp thu bài giảng và tìm tòi những kiến thức liên quan đến bài học để liên hệ áp dụng vào thực tiễn, qua đó phát huy tình cảm thái độ ứng xử của HS phù hợp với những truyền thống văn hóa Việt Nam [H4-4.2-06]; [H2-2.4-01]; [H5-5.5-01]; [H5-5.5-04]; [H5-5.5-05].

Mức 2:

Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống HS sẽ tự hình thành kỹ năng tự kiểm tra đánh giá: xác định được mục tiêu, nội dung bài học; xác định các nội dung liên quan trong các tài liệu tham khảo, tái hiện những kiến thức liên quan đã được nghe giảng; xây dựng dàn ý bài học; làm bài tập theo yêu cầu; dự kiến các câu hỏi và trả lời; trình bày trước nhóm (lớp), trao đổi thảo luận với bạn bè; kiểm tra, điều chỉnh, bổ sung những nội dung chưa phù hợp [H4-4.2-06]; [H5-5.5-06];

HS biết cách giao tiếp ứng xử biết điều chỉnh, quản lý cảm xúc trong môi trường học đường, với bố mẹ, người lớn tuổi; có thể tự phục vụ bản thân trong cuộc sống, biết quản lý thời gian học tập và sinh hoạt có hiệu quả [1.5-02]; [H5-5.5-06].

Mức 3:

Thông qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống một số HS bước đầu có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, người giám sát. Tuy nhiên tỷ lệ HS có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ còn thấp [2.2-06]; [H2-2.2-07].

2. Điểm mạnh

Tất cả cán bộ, GV đều nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng của việc rèn kỹ năng sống cho học sinh. Việc rèn kỹ năng sống cho HS đã tạo được sự đồng thuận và phối kết hợp của cha mẹ học sinh, các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể....

Tạo được môi trường giáo dục lành mạnh dẫn đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được nâng lên; các chuẩn mực của HS dần được bổ sung và hoàn thiện.

HS được giáo dục về kỹ năng sống thông qua học tập trong các chương trình chính khoá và rèn luyện trong các hoạt động xã hội theo kế hoạch của nhà trường.

Chương trình giáo dục về kỹ năng sống được tích hợp trong các môn học trên lớp và lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường;

3. Điểm yếu

Nhà trường có tỷ lệ HS có khả năng đáp ứng nghiên cứu khoa học, công nghệ còn thấp.

Tệ nạn xã hội và môi trường giáo dục ngoài nhà trường ảnh hưởng nhiều tới

việc rèn kỹ năng sống cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường phối kết hợp với Ban đại diện CMHS và các tổ chức xã hội đoàn thể trong và ngoài Nhà trường để giáo dục HS tốt hơn về kỹ năng sống phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa Việt Nam.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc rèn kỹ năng sống hiệu quả qua việc tích hợp vào các môn học và qua các tiết sinh hoạt lớp, chào cờ, sinh hoạt Đội... Tuyên truyền các chủ đề về kỹ năng sống cho học sinh.

Làm cho GV và phụ huynh xác định rõ tầm quan trọng của việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh.

Động viên, khích lệ, khen thưởng HS tham gia nghiên cứu khoa học, công nghệ kịp thời tạo động lực cho các em hăng say, đam mê nghiên cứu khoa học, công nghệ hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với

trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

Liên tục 5 năm học qua, tỷ lệ HS lên lớp trên 98%. Kết quả học lực, hạnh kiểm HS đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-07]; [1.5-03]; [H5-5.1-05];

Hàng năm, HS khối 9 đều đạt tốt nghiệp trung học cơ sở từ 98% trở lên, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.1-07]; [1.5-01]; [1.2-04];

Hàng năm, nhà trường đều định hướng, phân luồng cho HS theo học nghề tại Trung tâm giáo dục thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp Ea Súp đều đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [5.4-03].

Mức 2:

Trong 05 năm qua, nhà trường đạt kết quả giáo dục về học lực và hạnh kiểm

của HS có chuyển biến tích cực và tương đối ổn định [H1-1.1-07]; [1.5-03]; [H5-5.1-05];

Trong 05 năm qua, nhà trường đạt tỷ lệ HS lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực, ổn định [1.1-04]; [H1-1.1-07]; [1.5-01]; [1.5-03]; [H5-5.1-05]; [1.2-04].

Mức 3:

Nhà trường thực hiện những biện pháp tích cực, cùng với sự phối hợp chặt chẽ của Ban đại diện CMHS, đặc biệt là sự phân đầu, tu dưỡng, rèn luyện của HS trong những năm gần đây, nhà trường có tỷ lệ xếp loại học lực của HS toàn trường đạt loại giỏi trên 5%, loại khá trên 30 %, loại yếu kém dưới 10% [H5-5.1-05];

Hàng năm, nhà trường có tỷ lệ HS lưu ban dưới 5%; tỷ lệ bỏ học dưới 3% [1.1-04]; [H1-1.1-07]; [1.5-01]; [1.5-03]; [H5-5.6-01]; [H5-5.6-02].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ HS xếp loại học lực khá, giỏi hàng năm luôn đạt trên 35%. Tỷ lệ HS lên lớp sau khi thi lại duy trì bền vững tỷ lệ trên 98%.

Kết quả xếp loại về học lực của HS các khối lớp đều đáp ứng được mục tiêu giáo dục của cấp học và chỉ tiêu của Phòng GD&ĐT huyện Ea Súp, của nhà trường đề ra. Nhà trường luôn thành lập được đội tuyển HS giỏi theo kế hoạch của Phòng GD&ĐT huyện Ea Súp.

Nhà trường đã duy trì tốt công tác giáo dục đạo đức học sinh, rèn luyện cho HS có ý thức kỷ luật cao, thực hiện nghiêm túc nội quy trường lớp.

Phát huy được sức mạnh tổng hợp giữa các tổ chức đoàn thể trong và ngoài trường, cha mẹ HS trong công tác giáo dục đạo đức học sinh.

3. Điểm yếu

Số lượng HS tham dự các kỳ thi HS giỏi các cấp chưa cao.

Việc giáo dục đạo đức HS đôi khi chưa kịp thời nên vẫn còn có HS nói tục, không chấp hành tốt nội quy của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì và nâng cao kết quả học lực của HS các khối lớp.

Trong các năm tiếp theo, nhà trường sẽ chú trọng công tác bồi dưỡng HS giỏi để có số lượng HS giỏi tham gia kỳ thi HS giỏi các cấp nhiều hơn.

Nhà trường tăng cường công tác phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình, xã hội để giáo dục những HS chưa đáp ứng tốt về hạnh kiểm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 5: Qua đánh giá đúng thực trạng của nhà trường trong việc thực hiện chương trình GD và các hoạt động GD. Nhà trường tự đánh giá có những ưu điểm và hạn chế cơ bản sau:

Chương trình, kế hoạch GD được triển khai đúng chủ đề, chủ điểm năm học

và đúng quy định của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT nhưng có sáng tạo trong việc thực hiện cho phù hợp với thực tiễn nhà trường.

Hàng năm nhà trường đều đạt và vượt các chỉ tiêu về chất lượng của hoạt động giáo dục. Cung cấp cho HS vốn kiến thức cơ bản phổ thông để HS tiếp tục học lên các lớp trên hoặc đi vào cuộc sống thực tiễn. BGH thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc kiểm tra các hoạt động dạy giảng dạy và học tập của GV và học sinh.

Kết quả giảng dạy và học tập của GV và HS được giữ ổn định và chuyển biến tích cực trong các năm học gần đây thể hiện trong các kì hội giảng cấp huyện, trong các kì thi HS giỏi các môn văn hóa do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú, tập trung giáo dục đạo đức, giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp đã bước đầu thực hiện có nề nếp, đảm bảo chất lượng các giờ hướng nghiệp.

Bên cạnh đó, chất lượng HS đại trà còn thấp. HS xếp loại học lực yếu vẫn còn chiếm tỷ lệ trung bình hàng năm từ 7,8% - 11,5%.

Điều kiện CSVC phục vụ cho hoạt động thể dục, thể thao còn hạn chế.

Vẫn còn tình trạng HS bỏ học và HS lưu ban trong các năm học gần đây.

Việc biên soạn nội dung giáo dục địa phương còn mang tính chấp vá do thiếu tài liệu để tham khảo, nghiên cứu. Công tác đánh giá, rà soát, cải thiện một số hoạt động giáo dục đôi khi chưa sâu.

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/6 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 6/6 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 4/4 tiêu chí chiếm 100%

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4 (KHÔNG ĐÁNH GIÁ)

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Đối chiếu những thành quả về hoạt động giáo dục mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua với Điều 34 công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục của Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường Trung học phổ thông có nhiều cấp học. Trong quá trình thực hiện công tác tự đánh giá, nhà trường đã nghiêm túc tuân thủ các bước thực hiện, sử dụng toàn bộ dữ liệu để phân tích, đánh giá kết quả cụ thể như sau:

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

- Không đạt: 0/28 tiêu chí chiếm 0%
- Đạt Mức 1: 28/28 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 2: 28/28 tiêu chí chiếm 100%
- Đạt Mức 3: 16/20 tiêu chí chiếm 80%

Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 4 (Không đánh giá).

Báo cáo TĐG của trường được hoàn thành là thành quả của quá trình lao động sáng tạo không ngừng. Đây là một công trình khoa học thể hiện sự tập trung trí tuệ cao nhất, sự đồng lòng hợp sức của BGH, các đoàn thể, GV, nhân viên và Ban đại diện CMHS cùng quyết tâm vượt mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ TĐG chất lượng giáo dục. Để chứng tỏ những thành quả to lớn trong quản lý, trong hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường. Từ đó, không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường, từng bước đưa nhà trường lên tầm cao mới phù hợp với yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

Trong suốt quá trình TĐG theo 5 tiêu chuẩn mà Bộ GD&ĐT đã ban hành, tập thể CBGVNV và Ban đại diện CMHS trường THCS Lê Đình Chinh hết sức tự hào bởi những thành quả mà nhà trường đã đạt được trong những năm qua: Công tác quản lý và tổ chức nhà trường; Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và GV nhà trường; việc thực hiện các chương trình và hoạt động giáo dục; về công tác tài chính và CSVC; sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh học sinh; và kết quả giáo dục là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan nhất chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong những năm qua tỷ lệ HS giỏi, HS tiên tiến, số HS giỏi các cấp của nhà trường luôn đạt yêu cầu. Đó thực sự là nguồn động viên to lớn, là niềm tự hào của mỗi thầy, cô giáo và HS nhà trường.

Căn cứ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm

định chất lượng giáo dục mầm non, giáo dục cơ sở, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên của Bộ GD&ĐT. Mức đánh giá của trường THCS Lê Đình Chinh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt trường Chuẩn Quốc gia Mức độ 1. **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ LÊ ĐÌNH CHINH** đề nghị công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt trường Chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Ea Súp, ngày 24 tháng 08 năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phần III. PHỤ LỤC

1. Quyết định kiện toàn Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2021-2022.
2. Kế hoạch TĐG của Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2021-2022.
3. Phiếu đánh giá các tiêu chí.
4. Bảng mã hóa thông tin, minh chứng.
5. Một số bảng biểu.